

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KHOA VĂN HỌC

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
NGÀNH VĂN HỌC									
1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2		GT	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Viết Thông chủ biên ; Phạm Văn Sinh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 491 tr. ; 21 cm.	335.43 GI-108T 2017	2	1	C	131000085084
2	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2		GT	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008. - 471 tr. ; 24 cm.	335.43 NH556N 2008	1,2	3	C	VVa37774
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 292 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2009	1,2,3	4	C	VVa39040

4	Tư tưởng Hồ Chí Minh		GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh / Đặng Xuân Kỳ chủ biên ; Vũ Khiêu, Song Thành biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 489 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2008	1,2,3,4	5	CR	VVa35691
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh di sản văn hóa dân tộc. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2002. - 730 tr. ; 27 cm.	335.4346 T550T	1,2	2	CR	1VL544
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh : quá trình hình thành và phát triển / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1993. - 160 tr. ; 20 cm.	335.4346 T550T 1993	1	1	CR	VVa66435
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Góp phần tìm hiểu cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 464 tr. ; 21 cm.	923.1597 G434P 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa18613
8	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 258 tr. ; 21 cm.	324.259707 GI-108T 2015	2	1	C	VVa74402
9	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Hỏi và đáp môn học đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 262 tr. ; 19 cm.	324.2597075 H428V 2010	1	1	C	VNa18199
10	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Tìm hiểu pháp luật : Pháp luật đại cương / Phạm Hồng Thái chủ biên ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2003. - 442 tr. ; 20 cm.	340.07 P534T 2003	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100013806

11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Pháp luật đại cương / Lê Minh Toàn chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 679 tr. ; 21 cm.	340.07	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100047386
12	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học / Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007. - 189 tr. ; 24 cm.	410 GI-108T 2007	1	1	CR	VVa48298
13	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Cơ sở ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 262 tr. ; 20 cm.	410.1 C460S 1998	1,2,3	4	C	1VVa4707
14	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Đại cương ngôn ngữ học. T.2, Ngữ dụng học / Đỗ Hữu Châu. Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 414 tr. ; 21 cm.	410 Đ103C T.2-2001	1,2,3,4	4	C	3VVa10776
15	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Văn bản và liên kết trong tiếng Việt / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 244 tr. ; 20 cm.	495.92207 V115B 2006	1,2,3,4	7	C	VVa32165
16	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ / Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 244 tr. ; 24 cm.	615.8 S406T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa22570
17	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Tiếng Việt thực hành / Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 276 tr. ; 20 cm	495.9225 T306V	1	1	CR	1VVa3984
18	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187
19	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tự học Hán văn / Nguyễn Khuê. - Tái bản lần thứ 7. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 336 tr. ; 21 cm.	495.107 T550H 2011	2	1	C	VVa72771
20	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tiếng Hoa thực hành : Hán văn / Trần Trọng San. Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 337 tr. 20cm.	495.186 T306H 1991	1,2	2	CR	1VV5128

21	Chữ nôm cơ bản	Bộ môn Hán Nôm	GT	Chữ nôm cơ sở và nâng cao / Nguyễn Khuê. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 232 tr. ; 21 cm.	495.9227 CH550N 2009	1,2,3,4	21	CR	VVa40252
22	Chữ nôm cơ bản	Bộ môn Hán Nôm	TK	Chữ Nôm nguồn gốc - cấu tạo - diễn biến / Đào Duy Anh. - H. : Xã hội, 1975. - 221 tr. ; 19 cm.	495.9227 CH550N 1975	0,1,3	3	C	3VN25745
23	Chữ nôm cơ bản	Bộ môn Hán Nôm	TK	Một số vấn đề về chữ Nôm / Nguyễn Tài Cẩn ; với sự c.t. của N.V. Xtankévich. - H. : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1985. - 285tr. ; 19cm		TVKHTH Kho 7	1	C	VN 1779/86
24	Chữ nôm cơ bản	Bộ môn Hán Nôm	TK	Nghiên cứu về chữ Nôm / Lê Văn Quán. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 230 tr.	495.9227 NGH305C 1981	2	1	CR	2VN13032
25	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Giáo trình mỹ học đại cương : dùng cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành mỹ học / Nguyễn Văn Huyền chủ biên ; Đỗ Huy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 361 tr. ; 22 cm.	111 GI-108T 2004	1,2,3,4	4	CR	1VVa14853
26	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Mỹ học Mác - Lênin / Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1985. - 371 tr. ; 19 cm.	111.8507 M600H 1985	2,3	2	C	3VN18359
27	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển con người Việt Nam trong thế kỷ mới / Nguyễn Văn Huyền biên soạn. - H. : Văn hóa, 2001. - 539 tr. ; 21 cm.	111.85 V115H 2001	1,2,3	3	C	1VVa10527
28	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học / Nguyễn Duy Bảo. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 261 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P	1,2,3,4	5	C	VVa32819
29	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2011. - 207 tr. ; 21 cm.	001.42 V986D 2011	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100061688

30	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Tư duy khoa học trong giai đoạn cách mạng khoa học - công nghệ / Phạm Duy Hải, Lê Hữu Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 148 tr. ; 19 cm.	501 T550D 1998	1,2,3,4	7	C	1VNa2387
31	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Khoa học luận đại cương : giáo trình đào tạo cử nhân / Đỗ Công Tuấn, Trịnh Đình Thắng, Lê Hoài An. - H. : Chính trị Quốc gia, 1999. - 189 tr. ; 19 cm.	507 KH401H 1999	2,3,4	4	C	3VNa3043
32	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Research methodology : a step - by - step guide for beginners / Ranjit Kumar. - L. : Sage Pub., 1999. - 276 p. ; 25 cm.	507 R432 1999	1	1	CR	1AV7208
33	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - In lần thứ hai có sửa chữa và rút gọn. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 1996. - 384 tr. ; 21 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.7 C460S 1996	1,2	2	CR	1VV9209
34	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 334 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa63221
35	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Quốc Vượng, Nguyễn Chí Bền, Tô Ngọc Thanh. - H. : Giáo dục, 1998. - 288 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1998	1,2,3,4	4	CR	3VVa4736
36	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh chủ biên ; Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo. Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 372 tr. ; 21 cm.	909 L302S 2000	2	1	C	VVa72648
37	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử văn minh thế giới / Lê Phụng Hoàng,...[và những người khác]. Tái bản lần thứ sáu. - H. : Giáo dục, 2006. - 279 tr. : ảnh, bản đồ ; 27 cm.	909 L302S 2006	1,2,3,4	7	C	VLa3086

38	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Nguồn gốc văn minh / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê d. - H. : Văn hóa Thông tin, 2006. - 203tr. ; 19cm		TVKHTH Kho 10	1	C	MM.07791
39	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Đại cương lịch sử văn minh phương Tây / Đỗ Văn Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. - 301 tr. ; 21 cm.	940 Đ103C 1999	1,2,3,4	6	C	1VVa6096
40	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	GT	Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 534 tr. ; 24 cm.	330.0727 TH455K 2007	1,2,3,4	5	CR(2008)	VVa34064
41	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS : dành cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn / Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 338 tr. ; 21 cm.	005.2 GI-108T 2014	1,2,3,4	14	C	VVa76476
42	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình thống kê xã hội học : dùng cho các trường đại học khối xã hội và nhân văn, các trường cao đẳng / Đào Hữu Hồ. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 207 tr. ; 21 cm.	301.072 GI-108T 2007	6	23	CR	GT18046
43	Lí luận và phương pháp dạy học ngữ văn	Bộ môn Văn học Việt Nam	GT	Phương pháp dạy học văn / Phan Trọng Luận ... [và những người khác]. In lần thứ 10. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 415 tr. ; 21 cm.	371.3 PH561P 2008	1,2	2	C	VVa45198
44	Lí luận và phương pháp dạy học ngữ văn	Bộ môn Văn học Việt Nam	TK	Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (Theo loại thể) / Nguyễn Viết Chữ. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2013. - 208 tr. : sơ đồ ; 21 cm	807.12	TVKHTH Kho mở I, Kho 8	2	C	VV 2602/2016
45	Ngữ âm học tiếng Việt	Nguyễn Thị Phương Trang	GT	Cơ cấu ngữ âm tiếng Việt / Đinh Lê Thư, Nguyễn Văn Huệ. - H. : Giáo dục, 1998. - 213 tr. ; 21 cm.	495.9221 C460C 1998	0,1,2,3,4,5,6	>50	CR	1VVa3988

46	Ngữ âm học tiếng Việt	Nguyễn Thị Phương Trang	TK	Dẫn luận ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp chủ biên ; Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 323 tr. ; 21 cm.	410 D121L 1998	3,4	3	CR(2008)	3VVa3978
47	Ngữ âm học tiếng Việt	Nguyễn Thị Phương Trang	TK	Âm tiết và loại hình ngôn ngữ / Nguyễn Quang Hồng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1994. - 334 tr. ; 20 cm.	414 A104T 1994	1,2,4	3	CR(2001)	VVa69301
48	Ngữ âm học tiếng Việt	Nguyễn Thị Phương Trang	TK	Âm tiết và loại hình ngôn ngữ / Nguyễn Quang Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 344 tr. ; 20 cm.	400 Â120T 2002	1,2,3,4	4	CR(2001)	3VNa7843
49	Ngữ âm học tiếng Việt	Nguyễn Thị Phương Trang	TK	Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt / Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến. - 4th ed. - H. : Giáo dục, 2001. - 307 tr. ; 21 cm.	410.1 C460S 2001	1,2,4	4	CR	1VVa11186
50	Từ vựng học tiếng Việt	Nguyễn Hữu Chương	GT	Từ vựng tiếng Việt / Nguyễn Công Đức, Nguyễn Hữu Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh), 2004. - 191 tr.	495.922 T550V 2004	1,4	3	CR	VVa65347
51	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp tiếng Việt. T.1 / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2016. - 191 tr. ; 21 cm.	495.922 NG550P T.1-2016	1,2,3,4	5	C	VVa70748
52	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp tiếng Việt. T.2 / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2015. - 259 tr. ; 21 cm.	495.922 NG550P T.2-2015	1,2,3,4	5	C	VVa70741
53	Phong cách học tiếng Việt	Trần Thị Minh Thu	GT	Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt / Cù Đình Tú. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 324 tr. .	495.95501 PH431C 2001	1,2	2	CR	1VVa10761
54	Phong cách học tiếng Việt	Trần Thị Minh Thu	GT	Phong cách học tiếng Việt / Đình Trọng Lạc. - H. : Giáo dục, 1999. - 356 tr. ; 20 cm.	495.92201 PH431C 1999	1,2,3,4	4	CR	1VVa5039
55	Phong cách học tiếng Việt	Trần Thị Minh Thu	GT	Dẫn luận phong cách học / Nguyễn Thái Hòa. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 136 tr. ; 19 cm.	410.1 D121L 1997	1	1	CR	1VNa2346

56	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187
57	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 733 tr. ; 21 cm.	495.103 T550Đ 2002	2	1	C	TDV2956
58	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại = 古現代漢語語法 / Trần Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 562tr. ; 21cm		TVKHTH Kho 10	1	CR	MM.14837
59	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2010	1,2,3,4	>10	C	VVa42727
60	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2014	1,2,3,4,5	>10	C	VVa59743
61	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	TK	Lý luận văn học - Vấn đề và suy nghĩ / Huỳnh Như Phương, Nguyễn Văn Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 224 tr. ; 20 cm.	801.95 L600L 1998	1,2,3	3	CR	1VVa4255
62	Tác phẩm và thể loại văn học	Lý luận và Phê bình văn học	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2010	1,2,3,4	>10	C	VVa42727
63	Tác phẩm và thể loại văn học	Lý luận và Phê bình văn học	GT	Tác phẩm và thể loại văn học / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 277 tr. ; 21 cm.	895.922 T101P 2017	1,2,3,4,5,6	20	C	VVa71014
64	Tác phẩm và thể loại văn học	Lý luận và Phê bình văn học	TK	Lý luận văn học - Vấn đề và suy nghĩ / Huỳnh Như Phương, Nguyễn Văn Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 224 tr. ; 20 cm.	801.95 L600L 1998	1,2,3	3	CR	1VVa4255
65	Tác phẩm và thể loại văn học	Lý luận và Phê bình văn học	TK	Lý luận và văn học / Lê Ngọc Trà. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 210 tr. ; 20 cm.	809.09 L600L 2005	1,2,3,4	7	CR	1VVa18186

66	Tiến trình văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học - Vấn đề và suy nghĩ / Huỳnh Như Phương, Nguyễn Văn Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 224 tr. ; 20 cm.	801.95 L600L 1998	1,2,3	3	CR	1VVa4255
67	Tiến trình văn học	Lê Ngọc Phương	TK	Lý luận văn học / Hà Minh Đức, Đỗ Văn Khang, Phạm Quang Long. - H. : Giáo dục, 1997. - 326 tr. ; 21 cm.	801 L600L 1997	1,2,3	4	CR	1VVa3730
68	Tiến trình văn học	Lê Ngọc Phương	TK	150 thuật ngữ văn học / Lại Nguyên Ân. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 465 tr. ; 19 cm.	400 M458T 1999	1,2,3,4	5	C	1VNa2853
69	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	GT	Văn học dân gian Việt Nam / Đinh Gia Khánh chủ biên ; Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 839 tr. ; 24 cm.	398.209597 V115H 2009	1	1	CR	VVa41405
70	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Nghiên cứu văn hóa dân gian : phương pháp - lịch sử - thể loại / Chu Xuân Diên. - H. : Giáo dục, 2007. - 568 tr. ; 24 cm	398.01 NGH305C 2007	0,1,2,3,4	7	C	VVa32508
71	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Thi pháp ca dao / Nguyễn Xuân Kinh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1992. - 263 tr. ; 19 cm.	398.209597 TH300P 1992	1	1	C	1VN27119
72	Văn học cổ điển Việt Nam 1 (thế kỷ X - thế kỷ XVII)	Nguyễn Công Lý	GT	Văn học Việt Nam : thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII / Đinh Gia Khánh, Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương. Tái bản lần thứ hai, có chỉnh lý, bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 619 tr. ; 24 cm.	895.92234 V115H 1997	1	1	CR	1VVa00000377
73	Văn học cổ điển Việt Nam 1 (thế kỷ X - thế kỷ XVII)	Nguyễn Công Lý	TK	Văn học Việt Nam thời Lý - Trần (thế kỷ X - đầu thế kỷ XV) những vấn đề về nội dung cảm hứng, thể loại, tác gia tiêu biểu / Nguyễn Công Lý. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 636 tr. ; 24 cm.	895.922 V115H 2018	1,2,3	3	C	131000078910

74	Văn học cổ điển Việt Nam 1 (thế kỷ X - thế kỷ XVII)	Nguyễn Công Lý	TK	Văn học Việt Nam thời Lê - Mạc những vấn đề về nội dung cảm hứng, thể loại, tác gia tiêu biểu / Nguyễn Công Lý. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 754 tr. ; 24 cm.	895.922 V115H 2018	2	1	C	VVa72604
75	Văn học cổ điển Việt Nam 2 (thế kỷ XVIII - thế kỷ XIX)	Lê Giang	GT	Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX. T. 2 / Nguyễn Lộc. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 449 tr. ; 19 cm.	895.922009 V115H T.2-1978	0,1,3,4	>20	C	3VN24821
76	Văn học cổ điển Việt Nam 2 (thế kỷ XVIII - thế kỷ XIX)	Lê Giang	GT	Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX / Nguyễn Lộc. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1976. - 355 tr. ; 19 cm.	895.92209002 V115H 1976	1,2,3,4	7	CR	1VN25766
77	Văn học hiện đại Việt Nam 1 (1900 – 1945)	Phan Mạnh Hùng, Lê Thụy Tường Vi	GT	Văn học Việt Nam (1900 - 1945) / Phan Cự Đệ... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 668 tr. ; 24 cm.	895.9223 V115H 1999	1,2,3	4	C	1VVa6195
78	Văn học hiện đại Việt Nam 1 (1900 – 1945)	Phan Mạnh Hùng, Lê Thụy Tường Vi	TK	Từ điển văn học / Đỗ Đức Hiểu chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thế giới, 2004. - 2181 tr. ; 27 cm.	803 T8831D 2004	TVTT Kho Sách (Tầng 3), Kho Tham Khảo	6	C	100008887
79	Văn học hiện đại Việt Nam 2 (1945 – nay)	Võ Văn Nhơn, Nguyễn Thị Phương Thuý	GT	Văn học Việt Nam trong thời đại mới : Từ sau cách mạng tháng tám 1945 / Nguyễn Văn Long. - Hà Nội : Giáo dục, 2003. - 427 tr. ; 21 cm.	895.92209 V115H 2003	1,2	2	CR	1VVa13281
80	Văn học hiện đại Việt Nam 2 (1945 – nay)	Võ Văn Nhơn, Nguyễn Thị Phương Thuý	TK	Văn học Việt Nam sau 1975 những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy / Nguyễn Văn Long, Lê Nhân Thìn chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 443 tr. ; 24 cm.	895.92209 V115H	1,2,3,4	7	C	VVa41966
81	Văn học hiện đại Việt Nam 2 (1945 – nay)	Võ Văn Nhơn, Nguyễn Thị Phương Thuý	TK	Văn học Việt Nam 1954 - 1964 / Mã Giang Lân, Lê Đắc Đô. - Hà Nội : Trường Đại học Tổng hợp, 1990. - 112 tr. ; 19 cm.	895.92209 V115H 1990	1	1	C	1VN22946

82	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TLHT	Văn học phương Tây / Đặng Anh Đào,... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 895 tr. ; 24 cm.	809 V115H 20	1,2,3,4	7	C	VVa35212
83	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TLHT	Lịch sử văn học Pháp / Darcos Xavier ; Phan Quang Định dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 1997. - 658 tr. ; 19 cm.	840 L302S 1997	1,2,3,4	6	CR	3VNa2124
84	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TLHT	Lịch sử văn học Pháp : trung cổ - thế kì XVI và thế kỉ XVII / Phan Quý, Đỗ Đức Hiếu biên soạn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - 503 tr. ; 21 cm.	840 L302S 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa23596
85	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TLHT	Lịch sử văn học Anh quốc / Michael Alexander; Cao Hùng Lynch dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 553 tr. ; 24 cm.	820.9 L302S 2006	1,2,3	4	C	3VVa22850
86	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TLHT	Mimésis phương thức biểu hiện thực tại trong văn học phương Tây / Erich Auerbach ; Phùng Kiên dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Tri Thức, 2016. - 707 tr. ; 24 cm.	809 M311S 2016	3,4	3	C	VVa73690
87	Văn học Tây Âu 2	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Văn học phương Tây / Đặng Anh Đào,... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 895 tr. ; 24 cm.	809 V115H 2007	1,2,3,4	7	C	VVa35212
88	Văn học Tây Âu 2	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Lịch sử văn học Anh quốc / Michael Alexander; Cao Hùng Lynch dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 553 tr. ; 24 cm.	820.9 L302S 2006	1,2,3	4	C	1VVa22848
89	Văn học Tây Âu 2	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Lịch sử văn học Pháp / Darcos Xavier ; Phan Quang Định dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 1997. - 658 tr. ; 19 cm.	840 L302S 1997	1,2,3,4	6	CR	1VNa00001489
90	Văn học Nga - Slave	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Giáo trình lịch sử văn học Nga thế kỷ XIX / Phạm Thị Phương. - NXB ĐHSP, 2010.		Khoa Văn học		C	

91	Văn học Nga - Slave	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Tiêu thuyết hiện thực Nga thế kỷ XIX / Trần Thị Phương Phương. - H : Khoa học xã hội, 2006. - 190 tr. ; 21 cm.	891.7309 T309T 2006	0,1,2,3,4	6	C	1VVa21532
92	Văn học Nga - Slave	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại / Trần Thị Phương Phương. - Đại học quốc gia TP HCM, 2010. - 543 tr. ; 21 cm.	891.709 TH460	0,1,2,3,4	10	C	VVa45379
93	Văn học Nga - Slave	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Lịch sử văn học thế giới. T.2 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm nghiên cứu quốc học, 2012. - 1099 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.2-	1,2,3,4	4	C	VLa2659
94	Văn học Nga - Slave	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Lịch sử văn học thế giới. T.3 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm nghiên cứu quốc học, 2014. - 1292 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.3-2014	2	1	C	VLa6118
95	Văn học Trung Quốc	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Trung Quốc văn học sử. T.1 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh biên soạn ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 694 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.1-2000	1,2,3,4	5	CR	3VNa4235
96	Văn học Trung Quốc	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Trung Quốc văn học sử. T.2 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 906 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.2-2000	1,2,3,4	5	CR	3VNa4239
97	Văn học Trung Quốc	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Trung Quốc văn học sử. T.3 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 900 tr.	895.1 TR513Q T.3-2000	1,2,3,4	5	CR	3VNa4243
98	Văn học Trung Quốc	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Văn học Trung Quốc giản yếu / Phạm Thị Hào. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ chí Minh, 2002. - 274 tr. ; 21 cm.	895.1 V115H 2002	1,2,3,4	15	C	VVa76377

99	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Văn học Ấn Độ / Lưu Đức Trung. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 283 tr. ; 21 cm.	891 V115H 2009	1,2,3,4	5	C	VVa41108
100	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Giáo trình văn học Ấn Độ / Đỗ Thu Hà. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 599 tr. ; 24 cm.	891 GI-108T 2015	1,2,3,4	7	C	VVa73502
101	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Tư tưởng triết học và đời sống văn hóa văn học Ấn Độ / Nguyễn Đức Dân. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 523 tr. ; 19 cm.	181.4 T550T 1998	1,2,4	3	CR	1VNa1731
102	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Văn học Đông Nam á / Lưu Đức Trung, Lại Phi Hùng, Nguyễn Tương Lai,... - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 303 tr. ; 20 cm.	809 V115H 1998	1,2	2	C	1VVa4654
103	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Văn học khu vực Đông Nam Á / Đức Ninh, Đỗ Thu Hà, Trần Thúc Việt, Võ Đình Hoàng biên soạn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 306 tr. ; 21 cm.	895.9 V115H 2000	1,2,3,4	5	CR	3VVa23591
104	Văn học Mỹ	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Lịch sử văn học Mỹ / Lê Đình Cúc biên soạn. - H : Giáo Dục, 2007. - 470 tr. ; 21 cm.	810.9 L302S 2007	1,2,3,4	7	C	VVa32068
105	Văn học Mỹ	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Phác thảo văn học Mỹ / Kathryn Vanspanckeren; Lê Đình Sinh, Hồng Chương (Dịch giả). - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2001. - 291 tr. ; 21 cm.	810 PH101T 2001	1,2,3	4	C	1VVa7983
106	Văn học Mỹ	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Văn học Mỹ quá khứ và hiện tại / tập thể tác giả. - H. : Thông tin khoa học xã hội, 1997. - 211 tr. ; 19 cm.	810 V115H 1997	1,2,3	3	C	1VNa1557
107	Văn học Mỹ	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Thi pháp tiêu thuyết và sáng tác của Ernest Hemingway : Chuyên luận / Đào Ngọc Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2003. - 275 tr. ; 21 cm.	813 TH300P 20	1,2,3,4,6	25	C	1VVa12337
108	Văn học Nhật Bản và Triều Tiên	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868 / Nhật Chiêu. Tái bản lần ba. - H. : Giáo dục, 2007. - 415 tr. ; 20 cm.	895.6 V115H 2007	2,3	2	C	VVa32335

109	Văn học Nhật Bản và Triều Tiên	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Giáo trình văn học Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hiền. - T.P. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2017. - 507 tr. : tranh ảnh ; 24 cm	895.7 GI-108T 2017	1,2,4	3	C	VVa72654
110	Văn học Nhật Bản và Triều Tiên	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Ba nghìn thế giới thơm : thơ ca Nhật Bản / Nhật Chiêu. - H. : Văn nghệ, 2007. - 437 tr. ; 21 cm.	895.61009 B100N 2007	1,2,3,4	5	C	VVa30222
111	Văn học Nhật Bản và Triều Tiên	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản / Nguyễn Nam Trân. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 675tr. ; 28cm	895.609	TVTT Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100063326
112	Văn học Nhật Bản và Triều Tiên	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Văn học sử Hàn Quốc (từ cổ đại đến cuối thế kỷ XIX) / Komisook-Jungmin, Jung Byung Sul, Jeon Hye Kyung- Lý Xuân Chung dịch. - H : Đại học quốc gia Hà Nội, 2006. - 303 tr. ; 24 cm.	895.7 V115H 2006	1,2,3,4	6	C	1VVa23579
113	Các phương pháp phê bình văn học	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	GT	Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX / Phương Lưu. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 627 tr. ; 19 cm.	808 L600L 2001	1,3,5,6	21	C	1VNa7140
114	Các phương pháp phê bình văn học	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	GT	Lý luận - phê bình văn học thế giới thế kỉ XX. T.1 / Lộc Phương Thủy chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 610 tr. ; 24 cm.	809 L300L T.1-	1,2,3,4	15	C	VVa32537
115	Các phương pháp phê bình văn học	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	GT	Lý luận - phê bình văn học thế giới thế kỉ XX. T.2 / Lộc Phương Thủy chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 955 tr. ; 24 cm.	809 L300L T.2-2007	1,2,3,4	15	C	VVa32695
116	Các phương pháp phê bình văn học	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	GT	Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ XX / I.P. Ilin, E.A.Tzurganova ch.b. ; ng.d. Đào Tuấn Ảnh [và nh.ng. khác]. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - 495tr. ; 19cm	810	TVKHTH Kho 7	2	C	VN 2613/2003

117	Dẫn nhập nghiên cứu văn học	Đào Lê Na, Nguyễn Thị Phương Thuý	GT	Introduction to Literature, Criticism and Theory / Andrew Bennett and Nicholas Royle. - New York : Routledge, 2016. - xiv, 432 p. ; 24 cm.	801.9 I-61 2016 801.9	2 ; IUL	10	C	131000081287 ; 21023365
118	Dẫn nhập nghiên cứu văn học	Đào Lê Na, Nguyễn Thị Phương Thuý	TK	Literature : reading fiction, poetry, and drama (compact edition) / Robert DiYanni. - Burr Ridge, IL : McGraw - Hill, 2003. - xxxiv, 1615 p. ; 23 cm. + 1 CD-ROM.	808 L775 2003	2,3,4	4	CR	AV8696
119	Dẫn nhập nghiên cứu văn học	Đào Lê Na, Nguyễn Thị Phương Thuý	Web	Gnomio (free Moodle)/ Martin Dougiamas (1999). https://thinguyen.gnomio.com		Khoa Văn học		C	
120	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	GT	Phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX (1900 - 1945) / Nguyễn Thị Thanh Xuân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh., 2004. - 404 tr. ; 21 cm.	895.922 PH250B 2004	1,2,3,4,5,6	25	C	1VVa14839
121	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	GT	Phê bình văn học Việt Nam 1975-2005 / Nguyễn Văn Long ... [và nh.ng. khác]. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 264 tr. ; 24 cm.	895.92209	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 2712/2016, VV 2713/2016
122	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	TK	Lịch sử lí luận, phê bình văn học Việt Nam / Trịnh Bá Đình chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2013. - 323 tr. ; 21 cm.	895.92209 L302S 2013	1,2,3,4	5	C	VVa56428
123	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	TK	Lý luận, phê bình văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945 : chuyên luận / Nguyễn Ngọc Thiện [và nh.ng. khác]. - H. : Khoa học Xã hội, 2005. - 471tr. ; 20cm	895.92209	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 2451/2005, VN 2452/2005
124	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	TK	Lý Luận - Phê Bình Văn Học ở đô thị miền Nam 1954 – 1975 / Trần Hoài Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 315tr. : chân dung ; 21cm	895.92209	Kho 7	2	C	VN 4240/2009
125	Đại cương nghệ thuật học	Bộ môn Sáng tác và Phê bình sân khấu điện ảnh	GT	Nghệ thuật học / Đỗ Văn Khang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 194 tr. ; 21 cm.	709 NGH250T 2008	1,2	2	C	VVa42694

126	Đại cương nghệ thuật học	Bộ môn Sáng tác và Phê bình sân khấu điện ảnh	TK	Thế mà là nghệ thuật ư? / Cynthia Freeland ; Nguyễn Như Huy dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 355 tr. ; 20 cm.	700.1 TH250M 2009	1,2,3,4	4	C	VVa38467
127	Đại cương nghệ thuật học	Bộ môn Sáng tác và Phê bình sân khấu điện ảnh	TK	Hình thái học của nghệ thuật / M.Cagan ; Phan Ngọc dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 600 tr.	700 H312T 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa16497
128	Đại cương nghệ thuật học	Bộ môn Sáng tác và Phê bình sân khấu điện ảnh	TK	Bách khoa toàn thư tuổi trẻ. P.1, Văn học nghệ thuật / Trần Đình Sử dịch. - H. : Phụ nữ, 2002. - 568 tr. ; 24 cm.	803 B102K P.1-2002	1,2	2	C	1TDV2072
129	Đại cương nghệ thuật học	Bộ môn Sáng tác và Phê bình sân khấu điện ảnh	TK	Bách khoa toàn thư tuổi trẻ. P.2, Văn học nghệ thuật / Trần Đình Sử dịch. - H. : Phụ nữ, 2002. - 552 tr. ; 24 cm.	803 B102K P.2-2002	1,2	2	C	1TDV2074
130	Văn hóa Nam Bộ	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam = Cultural areas and the delmitation of cultural areas in Vietnam / Ngô Đức Thịnh. - Tp .Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 425 tr. ; 24 cm.	306.09597 V115H 2004	1,2,3	4	CR	1VVa16054
131	Văn hóa Nam Bộ	Bộ môn Văn hóa dân gian	TK	Văn hóa dân gian người Việt ở Nam bộ / Thạch Phương... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1992. - 273 tr. ; 24 cm.	398.209597 V115H 1992	4	1	CR	131000085958
132	Văn học các nước Trung Cận Đông	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Câu chuyện văn chương phương Đông / Nhật Chiêu. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 231 tr. ; 20 cm.	895.09 C125C 1997	1,2,3	5	C(R-2007)	3VVa4354
133	Văn học các nước Trung Cận Đông	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Lịch sử văn học thế giới. T.2 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm nghiên cứu quốc học, 2012. - 1099 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.2-2012	1,2,3,4	4	C	VLa2659

134	Văn học các nước Trung Cận Đông	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Lịch sử văn học thế giới. T.3 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm nghiên cứu quốc học, 2014. - 1292 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.3-2014	2	1	C	VLa6118
135	Văn học các nước Trung Cận Đông	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Nghìn lẻ một đêm / [dịch sang tiếng Pháp do] A. Galland và C. Madrus ; người dịch Trần Bình. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2006. - 227 tr. ; 21 cm	398.22	Kho 10	1	C	MM.10229
136	Văn học các nước Trung Cận Đông	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Lịch sử văn minh Á Rập / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2004. - 443 tr. ; 19 cm.	953.8 L302S 2004	1,2,3,4	5	CR	1VNa9685
137	Văn học so sánh	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Lý luận văn học so sánh / Nguyễn Văn Dân. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 227 tr. ; 21 cm.	809 L600L 1998	1,2,3,4	4	CR	1VVa3921
138	Văn học so sánh	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	GT	Giáo trình Văn học so sánh / Hồ Á Mẫn ; Lê Huy Tiêu dịch. - H : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 443 tr. ; 24 cm.	801 GI-108T 2011	2	1	C	VVa72242
139	Văn học so sánh	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Văn học so sánh lý luận và ứng dụng / Lưu Văn Bổng chủ biên ; Nguyễn Văn Dân ; Lê Phong Tuyết thư ký. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2001. - 801tr. ; 20cm	809	Kho 7	2	CR	VN 1097/2003
140	Văn học so sánh	Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	TK	Văn học so sánh: nghiên cứu và dịch thuật. - Nhiều tác giả. - H : Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2003. - 343 Tr. ; 21 cm.	801 V115H 2003	1,2,3,4	6	C	1VVa23641
141	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	GT	Văn học và các loại hình nghệ thuật / Lê Lưu Oanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 363tr. ; 20cm.	801 22	Kho 7	2	C	VN 2006/2007, VN 2007/2007

142	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	TK	Câu trúc văn bản nghệ thuật / Iu.M. Totman; Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đình, Nguyễn Thu Thủy (Dịch giả); Trần Ngọc Vương (Hiệu đính). - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 2004. - 540 tr. ; 21 cm.	701 C125T 2004	0,1,2,3,4	4	C	1VVa23551
143	Nhập môn điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	GT	Nghiên cứu phim / Warren Buckland, Nxb Tri thức, 2011.		Khoa Văn học		C	
144	Nhập môn điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TK	Lịch sử điện ảnh thế giới tập 1 / David Bordwell, Kristin Thompson; (Tập thể tác giả dịch). - Hà Nội : Giáo dục, 2008.		Khoa Văn học		C	
145	Nhập môn điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TK	Lịch sử điện ảnh : dẫn luận. T.2 / Kristin Thompson, David Bordwell ; Trần Kim Chi ... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 601 tr. : ảnh ; 28 cm.	778.5 L302S T.2-2007	1	1	CR	VLa4428
146	Nhập môn điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TK	Nghệ thuật điện ảnh : dẫn luận : giáo trình chuyên ngành điện ảnh / David Bordwell, Kristin Thompson ; Đỗ Thị thu Hà ... [và những người khác] dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 600 tr.	W37	Khoa Văn học		CR	
147	Nhập môn điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TK	Hướng dẫn viết về phim / Timothy Corrigan (Đăng Nam Thắng dịch). - Hà Nội: NXB. Tri thức, 2001		Khoa Văn học		C	
148	Thường thức và sáng tác truyện ngắn	Phan Nhật Chiêu, Nguyễn Thị Thanh Xuân Trần Thị Thuận, Đào Lê Na	GT	Đọc truyện ngắn : phê bình văn học / Daniel Grojnowski ; Trần Hình, Phùng Kiên dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 320 tr. ; 21 cm.	840.9	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100082468
149	Thường thức và sáng tác truyện ngắn	Phan Nhật Chiêu, Nguyễn Thị Thanh Xuân Trần Thị Thuận, Đào Lê Na	TK	Giáo trình sáng tác truyện ngắn / Văn Giá. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 182 tr. ; 21 cm.	808 GI-108T 2014	1,2,3,4	5	C	VVa62073

150	Kỹ thuật viết kịch bản truyền thông 1	Phan Văn Tú, Triệu Thanh Lê, Nguyễn Thị Ngọc Diễm	GT	Làm sao viết kịch bản phim? / Phạm Thùy Nhân. - T.P. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 293tr. : chân dung ; 17cm	791.4309 P534N	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100029511
151	Kỹ thuật viết kịch bản truyền thông 1	Phan Văn Tú, Triệu Thanh Lê, Nguyễn Thị Ngọc Diễm	TK	Giáo trình báo chí truyền hình / Dương Xuân Sơn biên soạn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 324 tr. ; 24 cm.	070.1 GI- 108T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa42216
NGÀNH NGỮ VĂN HÁN NÔM									
152	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2		GT	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Viết Thông chủ biên ; Phạm Văn Sinh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 491 tr. ; 21 cm.	335.43 GI- 108T 2017	2	1	C	131000085084
153	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2		GT	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008. - 471 tr. ; 24 cm.	335.43 NH556N 2008	1,2	3	C	VVa37774
154	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 258 tr. ; 21 cm.	324.259707 GI-108T 2015	2	1	C	VVa74402

155	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Hỏi và đáp môn học đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 262 tr. ; 19 cm.	324.2597075 H428V 2010	1	1	C	VNa18199
156	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học / Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007. - 189 tr. ; 24 cm.	410 GI-108T 2007	1	1	CR	VVa48298
157	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Cơ sở ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 262 tr. ; 20 cm.	410.1 C460S 1998	1,2,3	4	C	1VVa4707
158	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Đại cương ngôn ngữ học. T.2, Ngữ dụng học / Đỗ Hữu Châu. Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 414 tr. ; 21 cm.	410 Đ103C T.2-2001	1,2,3,4	5	C	3VVa10776
159	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương : từ nguyên bản Pháp văn / Ferdinand De Saussure ; Cao Xuân Hạo dịch. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - 436 tr. ; 21 cm.	410 GI-108T 2005	1,2,3,4	6	CR	VVa17944
160	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng. Q.1 / Cao Xuân Hạo. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1991. - 242 tr. ; 19 cm.	495.9225 T306V Q.1-1991	1,2	2	CR	1VV5316
161	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	The study of language / George Yule. - Cambridge, UK : Cambridge University press, 2017. - 356 p. ; 25 cm.	401 S933 2017	1,2	4	C	AV16035
162	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	http://www.linguistics.ucla.edu/people/Kracht/courses/ling20-fall07/ling-intro.pdf				C	
163	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187

164	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 733 tr. ; 21 cm.	495.103 T550Đ 2002	2	1	C	TDV2956
165	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại = 古現代漢語語法 / Trần Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 562tr. ; 21cm		Kho 10	1	CR	MM.14837
166	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Toàn thư tự học chữ hán : văn ngôn - phật thư - bạch thoại - thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2013. - 791 tr. ; 21 cm.	495.179597 T406T 2013	2	1	C	'131000079498
167	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tự học Hán văn / Nguyễn Khuê. Tái bản lần thứ 7. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 336 tr. ; 21 cm.	495.107 T550H 2011	2	1	C	VVa72771
168	Hán văn cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tiếng Hoa thực hành : Hán văn / Trần Trọng San. Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 337 tr. 20cm.	495.186 T306H 1991	1,2	2	C	1VV5128
169	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - In lần thứ hai có sửa chữa và rút gọn. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 1996. - 384 tr. ; 21 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.7 C460S 1996	1,2	2	CR	1VV9209
170	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 334 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa63221
171	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bộ môn Văn hóa dân gian	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Quốc Vượng, Nguyễn Chí Bền, Tô Ngọc Thanh. - H. : Giáo dục, 1998. - 288 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1998	1,2,3,4	4	CR	3VVa4736

172	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Giáo trình mỹ học đại cương : dùng cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành mỹ học / Nguyễn Văn Huyền chủ biên ; Đỗ Huy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 361 tr. ; 22 cm.	111 GI-108T 2004	1,2,3,4	4	CR	1VVa14853
173	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Mỹ học Mác - Lênin / Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1985. - 371 tr. ; 19 cm.	111.8507 M600H 1985	2,3	2	C	3VN18359
174	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển con người Việt Nam trong thế kỷ mới / Nguyễn Văn Huyền biên soạn. - H. : Văn hóa, 2001. - 539 tr. ; 21 cm.	111.85 V115H 2001	1,2,3	3	C	1VVa10527
175	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	GT	Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 534 tr. ; 24 cm.	330.0727 TH455K 2007	1,2,3,4	5	CR	VVa34064
176	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS : dành cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn / Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 338 tr. ; 21 cm.	005.2 GI-108T	1,2,3,4	14	C	VVa76476
177	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình thống kê xã hội học : dùng cho các trường đại học khối xã hội và nhân văn, các trường cao đẳng / Đào Hữu Hồ. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 207 tr. ; 21 cm.	301.072 GI-108T 2007	6	23	CR	GT18046
178	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học / Nguyễn Duy Bảo. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 261 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2007	1,2,3,4	5	C	VVa32819

179	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2011. - 207 tr. ; 21 cm.	001.42 V986D 2011	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100061688
180	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Tư duy khoa học trong giai đoạn cách mạng khoa học - công nghệ / Phạm Duy Hải, Lê Hữu Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 148 tr. ; 19 cm.	501 T550D 1998	1,2,3,4	7	C	1VNa2387
181	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Khoa học luận đại cương : giáo trình đào tạo cử nhân / Đỗ Công Tuấn, Trịnh Đình Thắng, Lê Hoài An. - H. : Chính trị Quốc gia, 1999. - 189 tr. ; 19 cm.	507 KH401H 1999	2,3,4	4	C	3VNa3043
182	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Research methodology : a step - by - step guide for beginners / Ranjit Kumar. - L. : Sage Pub., 1999. - 276 p. ; 25 cm.	507 R432 1999	1	1	CR	1AV7208
183	Chữ Nôm cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Chữ nôm cơ sở và nâng cao / Nguyễn Khuê. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 232 tr. ; 21 cm.	495.9227 CH550N 2009	2,3,4	21	C	VVa40252
184	Chữ Nôm cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Chữ nôm nguồn gốc cấu tạo diễn biến / Đào Duy Anh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1975. - 224 tr. ; 19 cm.	495.9227 CH550N 1975	2	1	C	2VN26650
185	Chữ Nôm cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Một số vấn đề về chữ Nôm / Nguyễn Tài Cẩn ; với sự c.t. của N.V. Xtankêvich. - H. : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1985. - 285tr. ; 19cm		Kho 7	1	C	VN 1779/86
186	Chữ Nôm cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Nghiên cứu về chữ Nôm / Lê Văn Quán. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 230 tr.	495.9227 NGH	2	1	CR	2VN13032
187	Chữ Nôm cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Từ điển Hán Việt / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2018. - 1366 tr. ; 21 cm.	495.1395922 T	1,2,3,4	4	C	TDN1092

188	Chữ Nôm cơ bản	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tự điển chữ Nôm / Nguyễn Quang Hồng, Vương Lộc, Nguyễn Tá Nhí, Nguyễn Ngọc San biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 1546 tr. ; 24 cm.	495.92203 T550Đ 2006	1,2	2	C	TDV2344
189	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Văn bản và liên kết trong tiếng Việt / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 244 tr. ; 20 cm.	495.92207 V115B 2006	1,2,3,4	7	C	VVa32165
190	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 244 tr. ; 24 cm.	615.8 S406T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa22570
191	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Tiếng Việt thực hành / Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 276 tr. ; 20 cm	495.9225 T306V	1	1	CR	1VVa3984
192	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	TK	Giúp bạn nói đúng, viết đúng tiếng Việt / Lê Văn Bài, Hoàng Xuân Tâm, Bùi Tất Tuôm. - Thuận Hóa : Nxb. Thuận Hóa, 1994. - 125 tr. ; 19 cm.	495.922 GI- 315B 1994	0,3	2	C	3VN27339
193	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	TK	Sô tay sửa lỗi hành văn : Lỗi ngữ pháp trong câu có trạng ngữ mở đầu / Cao Xuân Hạo, Trần Thị Tuyết Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 94 tr. ; 19 cm.	495.92503	HCMUT- CS2-Nội văn	5	C	3185872006
194	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	TK	Sửa lỗi ngữ pháp : lỗi về kết cấu câu / Hồ Lê, Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Giáo dục, 1990. - 88 tr. ; 19 cm.	495.922 S551L 1990	1	1	C	VVa56174
195	Tư tưởng Hồ Chí Minh		GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 292 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2009	1,2,3	4	C	VVa39040

196	Tư tưởng Hồ Chí Minh		GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh / Đặng Xuân Kỳ chủ biên ; Vũ Khiêu, Song Thành biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 489 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2008	1,2,3,4	5	CR	VVa35691
197	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh di sản văn hóa dân tộc. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2002. - 730 tr. ; 27 cm.	335.4346 T550T	1,2	2	CR	1VLa544
198	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh : quá trình hình thành và phát triển / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1993. - 160 tr. ; 20 cm.	335.4346 T550T 1993	1	1	CR	VVa66435
199	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Góp phần tìm hiểu cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005.	923.1597 G434P 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa18613
200	Pháp luật đại cương		GT	Tìm hiểu pháp luật : Pháp luật đại cương / Phạm Hồng Thái chủ biên ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2003. - 442 tr. ; 20 cm.	340.07 P534T 2003	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100013806
201	Pháp luật đại cương		GT	Pháp luật đại cương / Lê Minh Toàn chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 679 tr. ; 21 cm.	340.07	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100047386
202	Pháp luật đại cương		TK	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 71 tr. ; 19 cm.	342.59703 H305P 2013	1,2,3,4	8	C	VNa19007
203	Pháp luật đại cương		TK	Luật hành chính Việt Nam : những vấn đề cơ bản, câu hỏi và tình huống / Nguyễn Cảnh Hợp ... [và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 342 tr. ; 21 cm.	342.59706 L9268H 2011	Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100050297
204	Pháp luật đại cương		TK	Giáo trình Luật Lao động / Đoàn Thị phương Diệp chủ biên, ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020. - 409 tr. ; 24 cm.	344.59701007 G434T 2020	Kho Sách (Tầng 2)+KTX	>20	C	100100091684

205	Pháp luật đại cương		TK	Luật dân sự Việt Nam / Nguyễn Xuân Quang, Lê Nết, Nguyễn Hồ Bích Hằng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 432 tr. ; 24 cm.	346.597 N5764Q 2007	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100028407
206	Pháp luật đại cương		TK	Luật tố tụng dân sự : Giáo trình / Nguyễn Thị Hồng Nhung chủ biên, Huỳnh Thị Nam Hải. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2016. - 340 tr. ; 24 cm.	346.597 N5764N	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	>20	C	1006658
207	Pháp luật đại cương		TK	Luật hình sự Việt Nam : Tập bài giảng / Trần Thị Quang Vinh, Vũ Thị Thúy. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 445 tr. ; 24 cm.	345.597 T7721V 2011	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	5	C	100057625
208	Pháp luật đại cương		TK	Luật tố tụng hình sự Việt Nam : Tài liệu học tập / Lê Huỳnh Tấn Duy. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 252 tr. ; 28 cm.	345.597 G434T	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	2017155
209	Từ vựng học Tiếng Việt	Nguyễn Hữu Chương	GT	Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại / Nguyễn Văn Tu. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1976. -342 tr. ; 19 cm.	495.9222 T550V 1976	0,1,2,3,4	11	CR	1VNa00000878
210	Từ vựng học Tiếng Việt	Nguyễn Hữu Chương	GT	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt / Đỗ Hữu Châu. - H. : Giáo dục, 1999. - 310 tr. ; 21 cm.	495.9222 T550V 1999	1,2	2	CR	1VVa10778
211	Từ vựng học Tiếng Việt	Nguyễn Hữu Chương	GT	Từ vựng học tiếng Việt / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 366 tr ; 19 cm	495.922014	Kho 7	2	C	VN 2667/86
212	Từ vựng học Tiếng Việt	Nguyễn Hữu Chương	GT	Từ vựng tiếng Việt / Nguyễn Công Đức, Nguyễn Hữu Chương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 192 tr. ; 21 cm.	495.922 T550V 2004	1,4	3	CR	VVa65347
213	Từ vựng học Tiếng Việt	Nguyễn Hữu Chương	GT	Phân tích Ngữ nghĩa / Hoàng Phê // Tạp chí Ngôn ngữ, 1975. - Số 2.		Báo - Tạp chí		C	

214	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp tiếng việt : tiếng - từ ghép - đoàn ngữ / Nguyễn Tài Cẩn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998. - 397 tr. ; 19 cm.	495.9225 NG550P 1998	1	1	C	VNa18598
215	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp Tiếng Việt : từ loại / Đinh Văn Đức. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2001. - 321 tr. ; 19 cm.	495.9225 NG500P 2001	1,2	2	CR	1VVa10415
216	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp tiếng Việt / Ủy ban khoa học xã hội. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1983. - 283 tr. ; 21 cm.	495.9225 NG550P 1983	3,4	2	CR	3VV3379
217	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp tiếng Việt. T.1 / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2016. - 191 tr. ; 21 cm.	495.922 NG550P T.1-2016	1,2,3,4	5	C	VVa70748
218	Ngữ pháp học tiếng Việt	Huỳnh Bá Lân	GT	Ngữ pháp tiếng Việt. T.2 / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2015. - 259 tr. ; 21 cm.	495.922 NG550P T.2-2015	1,2,3,4	5	C	VVa70741
219	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187
220	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình tiếng Hán cổ, tập II: nâng cao (Lưu hành nội bộ)/ Nguyễn Tri Tài. - TP HCM: Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Tổng hợp, 1987-1988.		Khoa Văn học		C	
221	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006
222	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 733 tr. ; 21 cm	495.103 T550Đ 2002	2	1	C	TDV2956
223	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại = 古現代漢語語法 / Trần Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 562tr. ; 21cm		TVKHTH Kho 10	1	CR	MM.14837

224	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Quốc Âm thi tập / Nguyễn Trãi. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 731 tr. ; 24 cm.	895.9221 Q514A 2014	2	1	C	VVa75337
225	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Luận ngữ / Khổng Tử; Lê Phục Thiện dịch. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 744tr. : chân dung ; 21 cm		TVKHTH Kho 7	2	C	VV 8159
226	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	Web	http://baike.baidu.com/subview/24351/15897043.htm				C	
227	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	Web	http://baike.baidu.com/view/4618.htm				C	
228	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	Web	http://wenku.baidu.com/view/30fcda591eb91a37f1115cfl.html				C	
229	Hán văn nâng cao	Nguyễn Ngọc Quận	Web	http://wenku.baidu.com/view/b7aa1d672af90242a895e5ea.html				C	
230	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2010	1,2,3,4	>20	C	VVa42727
231	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2014	1,2,3,4,5	>20	C	VVa59743
232	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học - Vấn đề và suy nghĩ / Huỳnh Như Phương, Nguyễn Văn Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 224 tr. ; 20 cm.	801.95 L600L 1998	1,2,3	3	CR	1VVa4255
233	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	TK	Nghệ thuật thơ ca / Aristote. Văn tâm điều long / Lưu Hiệp. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 286 tr. ; 19 cm	809.1	TVKHTH Kho 7	2	C	VN 864/99
234	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	TK	Bản mệnh của lí thuyết : văn chương và cảm nghĩ thông thường / Antoine Compagnon ; Lê Hồng Sâm, Đặng Anh Đào dịch. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2018. - 415 tr. ; 21 cm.	801 B105M 2018	2	1	C	VVa75329
235	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	TK	Dẫn nhập tư tưởng lý luận văn học Trung Quốc / Dương Ngọc Dũng. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 245 tr. ; 20 cm.	801 D121N 1999	2	1	CR	VVa72306

236	Nguyên lý lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	TK	Dẫn luận nghiên cứu văn học / G.N. Pôxpêlôp biên soạn ; Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 468 tr. ; 20 cm.	891 D121L 1998	1,2,3	4	C	1VVa4520
237	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	GT	Văn học dân gian Việt Nam / Đinh Gia Khánh chủ biên ; Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 839 tr. ; 24 cm.	398.209597 V115H 2009	1	1	CR	VVa41405
238	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	GT	Văn học dân gian Việt Nam / Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2001. - 278 tr. ; 20 cm.	398.209597 V115H 2001	1,2,3	4	C	1VVa11202
239	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Nghiên cứu văn hóa dân gian : phương pháp - lịch sử - thể loại / Chu Xuân Diên. - H. : Giáo dục, 2007. - 568 tr. ; 24 cm	398.01 NGH305C 2007	1,2,3,4	7	C	VVa32508
240	Văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Thi pháp ca dao / Nguyễn Xuân Kính. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1992. - 263 tr. ; 19 cm.	398.209597 TH300P 1992	1	1	C	1VN27119
241	Cổ Văn (Tiên Tần – Hán Tần)	Nguyễn Đông Triều	GT	Cổ văn quan chi (chữ Hán) / Trương Vũ Lâu. - Tứ Dương xuất bản xã, 2005.		Khoa Văn học		C	
242	Cổ Văn (Tiên Tần – Hán Tần)	Nguyễn Đông Triều	TK	Cổ văn. Tập 1 / Lưu Dự Am, Lã Cảnh Đoan; Hoàng Khôi dịch. - Sài Gòn : Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục, 1970. - 398tr. ; 24cm.		TV KHTH Kho 8	1	C	VV 145/A
243	Cổ Văn (Tiên Tần – Hán Tần)	Nguyễn Đông Triều	TK	Cổ văn. Tập 2 / Lưu Dự Am, Lã Cảnh Đoan; Hoàng Khôi dịch. - Sài Gòn : Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục, 1970. - 420 tr. ; 24 cm.		TV KHTH Kho 7+8	2	C	VV 144/A
244	Tiếng Hán hiện đại 1	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất). T.1, Q.T / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.1,Q.T-2014	1,2,3,4	7	C	VLa5835

245	Tiếng Hán hiện đại 1	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.1, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 231 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.1,Q.H-2015	1,2,3,4	4	C	VLa5837
246	Tiếng Hán hiện đại 1	Phan Nguyễn Kiến Nam	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	TVKHTH Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006
247	Tiếng Hán hiện đại 2	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất). T.1, Q.T / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.1,Q.T-2014	1,2,3,4	7	C	VLa5835
248	Tiếng Hán hiện đại 2	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.1, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 231 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.1,Q.H-2015	1,2,3,4	4	C	VLa5837
249	Tiếng Hán hiện đại 2	Phan Nguyễn Kiến Nam	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006

250	Tiếng Hán hiện đại 3	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.2, Q.T / Dương Ký Châu chủ biên ; Trần Thị Thanh Liêm chủ biên dịch ; Hoàng Khải Hưng... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 172 tr. ; 27 cm.	495.1 GI-108T T.2,Q.T-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5845
251	Tiếng Hán hiện đại 3	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.2, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 168 tr. ; 27 cm.	495.1 GI-108T T.2,Q.H-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5843
252	Tiếng Hán hiện đại 3	Phan Nguyễn Kiến Nam	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	TV KHTH Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006
253	Tiếng Hán hiện đại 4	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.2, Q.T / Dương Ký Châu chủ biên ; Trần Thị Thanh Liêm chủ biên dịch ; Hoàng Khải Hưng... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 172 tr. ; 27 cm.	495.1 GI-108T T.2,Q.H-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5845

254	Tiếng Hán hiện đại 4	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.2, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 168 tr. ; 27 cm.	495.1 GI-108T T.2,Q.H-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5843
255	Tiếng Hán hiện đại 4	Phan Nguyễn Kiến Nam	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006
256	Tiếng Hán hiện đại 5	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.3, Q.T / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm chủ biên dịch ; Hoàng Khải Hưng... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 191 tr. ; 27 cm.	495.1 GI-108T T.3,Q.T-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5840
257	Tiếng Hán hiện đại 5	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.3, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 220 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.3,Q.H-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5838
258	Tiếng Hán hiện đại 5	Phan Nguyễn Kiến Nam	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	TVKHTH Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006

259	Tiếng Hán hiện đại 6	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất). T.1, Q.T / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.1,Q.T-2014	1,2,3,4	7	C	VLa5845
260	Tiếng Hán hiện đại 6	Phan Nguyễn Kiến Nam	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.1, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 231 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.1,Q.H-2014	1,2,3,4	7	C	VLa5843
261	Tiếng Hán hiện đại 6	Phan Nguyễn Kiến Nam	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bạch thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2005. - 789 tr. : minh họa ; 20 cm	495.1071	Kho 7, Kho 10	4	C	VN 329/2006
262	Tiếng Hán hiện đại 7	Vũ Thị Thanh Trâm	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.3, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 220 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.3,Q.H-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5838
263	Tiếng Hán hiện đại 8	Vũ Thị Thanh Trâm	GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.3, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 220 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T T.3,Q.H-2013	1,2,3,4	7	C	VLa5838

264	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình Hán văn thời Lý - Trần : dành cho sinh viên ngành Hán Nôm / Lê Quang Trường... [và những người khác] biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015. - 283 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T 2015	1,2,3,4,5,6	21	C	VVa65327
265	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại = 古現代漢語語法 / Trần Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 562tr. ; 21cm		Kho 10	1	CR	MM.14837
266	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 733 tr. ; 21 cm.	495.103 T550Đ 2002	2	1	C	TDV2956
267	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Giáo trình Hán văn Lý - Trần / Phạm Văn Khoái. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 304 tr. ; 21 cm.	495.9227 GI-108T 2006	1,2,3,4	5	C	3VVa23543
268	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Thơ văn Lý Trần. T.1 / Đào Phương Bình... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1977.	495.9227 GI-108T 2006	0,1	2	CR	VLa5573
269	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Thơ văn Lý Trần. T.2, Quyển thượng / Nguyễn Huệ Chi chủ biên ; Đỗ Văn Hỷ, Trần Thị Băng Thanh, Phạm Tú Châu soạn thảo. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1988.	895.922 TH460V T.2-1988	1,6,7	16	CR	1VL4246
270	Hán văn thời Lý-Trần	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Thơ văn Lý Trần. T.3 / Đào Phương Bình... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1978. - 822 tr. ; 27 cm.	895.9229 TH460V T.3-1978	0,1,3,4	9	C	3VL4065
271	Hán văn thời Lê - Nguyễn	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình Hán Nôm / Phan Văn Các chủ biên. Tập 1. - H. : Giáo dục, 1984. - 252tr. ; 21cm		Kho 7	3	C	VN 945/87
272	Hán văn thời Lê - Nguyễn	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình Hán Nôm / Phan Văn Các chủ biên. Tập 2. - H. : Giáo dục, 1984.		Khoa Văn học		C	

273	Hán văn thời Lê - Nguyễn	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Nho văn giáo khoa toàn thư / Nguyễn Văn Ba. - Sài Gòn : Việt Nam văn hiến, 1970. - 710 tr.	495.1	Kho 7, 8	2	CR	Vv 961
274	Hán văn thời Lê - Nguyễn	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm. T.2 : Văn bản và minh giải văn bản : Lịch sử - Địa lý - Ký, Truyền kỳ - Tiểu thuyết - Thư / Lê Trí Viễn... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 1985. - 272 tr.		Kho 7	2	CR	VV 5600
275	Hán văn thời Lê - Nguyễn	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm. T.3, Văn bản và văn minh giải văn bản: Luận - Tự, Bạt - Bi - Minh - Hịch - Cáo, Chiếu, Biếu - Phú, Văn tế, Thi ca / Lê Trí Viễn chủ biên ; Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San, Đặng Chí Huyền. - Hà Nội : Giáo dục, 1986. - 252 tr.	495.17 C460S T.3-1986	1	1	CR	VLa5654
276	Văn Tự Học Hán Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	GT	漢字教程 = Văn tự học chữ Hán = Hanzì jiaocheng / Nguyễn Đình Phúc, Trương Gia Quyền, Lê Quang Trường. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015. - 99 tr. ; 21 cm.	495.1 H233 2015	1,2,3,4,5,6	21	C	TQV3040
277	Văn Tự Học Hán Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Chữ Nôm nguồn gốc - cấu tạo - diễn biến / Đào Duy Anh. - H. : Xã hội, 1975. - 221 tr. ; 19 cm.	495.9227 CH550N 1975	0,1,3	3	C	3VN25745
278	Ngữ pháp văn ngôn	Nguyễn Văn Hoài	GT	Bài giảng Ngữ pháp văn ngôn (Tập bài giảng do người giảng dạy biên soạn) / Nguyễn Văn Hoài,		Khoa Văn học		C	
279	Ngữ pháp văn ngôn	Nguyễn Văn Hoài	TK	Giải thích văn phạm Hán văn / Hứa Thế Anh soạn— Nguyễn Khuê dịch, Nxb Trẻ, 2003. - 419 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-106G 2003	1	1	CR	VVa66436
280	Ngữ pháp văn ngôn	Nguyễn Văn Hoài	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại = 古現代漢語語法 / Trần Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 562tr. ; 21cm		Kho 10	1	CR	MM.14837

281	Ngữ pháp văn ngôn	Nguyễn Văn Hoài	TK	Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 733 tr. ; 21 cm.	495.103 T550Đ 2002	2	1	C	TDV2956
282	Ngữ pháp văn ngôn	Nguyễn Văn Hoài	TK	Văn Pháp chữ Hán : Cổ Hán Văn / Phạm Tất Đắc. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 1124 tr. ; 21 cm.	495.17 V115P 1996	2	1	CR	VVa72336
283	Ngữ pháp văn ngôn	Nguyễn Văn Hoài	TK	Hướng dẫn đọc, dịch hư tự chữ Hán / Trần Thước. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2000. - 605 tr. ; 26 cm.	495.1807 H561D 2000	1,2,3	3	C	3VVa6625
284	Âm vận học Hán Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Âm vận học giáo trình / Đường Tác Phiên (1991). - Bắc Kinh Đại học Xuất bản xã, 1991 (唐作藩 (1991), 《音韻學教程》, 北京大學出版社)		Khoa Văn học		C	
285	Âm vận học Hán Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt / Nguyễn Tài Cẩn. - Tái bản, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 353 tr. ; 24 cm.	495.1809 NG517G 2000	1,2,4	4	CR	1VVa11198
286	Âm vận học Hán Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	TK	董同龢 (2001), 《漢語音韻學》, 中華書局 (Đồng Đồng Hoà (2001), Âm vận học Hán ngữ, Trung Hoa thư cục)		Khoa Văn học		C	
287	Âm vận học Hán Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	TK	陳複華 (2002), 《漢語音韻學基礎》, 中國人民大學出版社 (Trần Phúc Hoa (2002), Hán ngữ Âm vận học cơ sở, Trung Quốc Nhân dân Đại học Xuất bản xã)		Khoa Văn học		C	
288	Văn bản học Hán Nôm	Nguyễn Đình Phúc	GT	Cơ sở văn bản học Hán Nôm / Ngô Đức Thọ, Trịnh Khắc Mạnh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 432 tr.	495.9227	TVKHTH Kho 8	2	CR	VV 1403/2007
289	Văn bản học Hán Nôm	Nguyễn Đình Phúc	TK	Lịch sử thư tịch Việt Nam / Lâm Giang. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 439 tr. ; 21 cm.	002 L302S 2004	1,2,3,4	5	C	3VVa23207

290	Văn bản học Hán Nôm	Nguyễn Đình Phúc	TK	Lịch triều hiến chương loại chí. T.1, Dư địa chí, Nhân vật chí, Quan chức chí / Phan Huy Chú ; Tổ phiên dịch Viện Sử học Việt Nam dịch và chú giải. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1992. - 596 tr. ; 21 cm.	959.7 L302T T.1-1992	1	1	C	1VV5244
291	Văn bản học Hán Nôm	Nguyễn Đình Phúc	TK	Lịch triều hiến chương loại chí. T.2, Lễ nghi chí, khoa mục chí, quốc dụng chí, hình luật chí / Phan Huy Chú ; Tổ phiên dịch Viện Sử học Việt Nam dịch và chú giải. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1992. - 414 tr. ; 21 cm.	959.7 L302T T.2-1992	1	1	C	1VV5245
292	Văn bản học Hán Nôm	Nguyễn Đình Phúc	TK	Tìm hiểu kho sách Hán Nôm : Nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam. T.2 / Trần Văn Giáp. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1990. - 279 tr. ; 27 cm.	016 T310H T.2-1990	0,1,3,4	5	CR	3VL3485
293	Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo	Nguyễn Đông Triều	GT	Tập bài giảng (chưa có giáo trình chính thức): Giảng viên cung cấp cho sinh viên		Khoa Văn học		C	
294	Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo	Nguyễn Đông Triều	TK	Tứ thư : (Trọn bộ 4 tập) Đại học - Trung dung - Luận ngữ - Mạnh tử (Thượng & Hạ) / Đoàn Trung Còn (Dịch giả). - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2000. - 287 tr. ; 21 cm.	181 T550T 2000	1,2,3	4	C	VVa71701
295	Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo	Nguyễn Đông Triều	TK	Lão Tử đạo đức kinh / Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa, 1998. - 276 tr. ; 19 cm.	181 L108T 1998	1	1	C	VNa18901
296	Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo	Nguyễn Đông Triều	TK	Trang Tử nam hoa kinh / Trang Tử ; Nguyễn Hiến Lê giới thiệu và chú dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2008. - 554 tr. ; 21 cm.	181 TR106T 2008	2	1	C	VVa71113

297	Đường Tổng bát đại gia	Nguyễn Văn Hoài	GT	Cô văn quan chỉ dịch chú / Ngô Sở Tài - Ngô Điều Hầu biên tuyển. - Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1999. (吴楚材吴调侯编选 (1999): 《古文观止译注》, 上海古籍出版社)		Khoa Văn học		C	
298	Đường Tổng bát đại gia	Nguyễn Văn Hoài	TK	Trung Quốc cổ đại tản văn nghiên cứu / Trần Phi chủ biên. - Phúc Kiến Nhân dân xuất bản xã, 2005 (陈飞主编 (2005): 《中国古代散文研究》, 福建人民出版社.)		Khoa Văn học		C	
299	Đường Tổng bát đại gia	Nguyễn Văn Hoài	TK	Trung Quốc tản văn sử / Trần Trụ. - Đông Phương xuất bản xã, 1996. (陈柱(1996): 《中国散文史》, 东方出版社.)		Khoa Văn học		C	
300	Đường Tổng bát đại gia	Nguyễn Văn Hoài	TK	Lịch sử văn học Trung Quốc. T.1 / Lương Duy Thứ, Nguyễn Trung Hiền, Lê Huy Tiêu dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 700 tr. ; 25 cm.	895.1 L302S T.1-1997	1	1	C	1VVa00000376
301	Đường Tổng bát đại gia	Nguyễn Văn Hoài	TK	Lịch sử văn học Trung Quốc. T.2 / Lê Huy Tiêu chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 707 tr. ; 24 cm.	895.109 L302S T.2-2007	1,2	3	C	VVa32622
302	Đường Tổng bát đại gia	Nguyễn Văn Hoài	TK	Cô văn Trung Quốc quyền thượng : Từ tiền Tần đến Đường / Nguyễn Hiến Lê. - S. : Tao Đàn, 1965. - 482 tr. ; 25 cm.	895 C450V 1965	1	1	CR	1DB12677
303	Tiếp cận các thể loại văn bản Hán Nôm	Nguyễn Đông Triều	GT	Tập bài giảng (chưa có giáo trình chính thức): Giảng viên cung cấp cho sinh viên		Khoa Văn học		C	
304	Tiếp cận các thể loại văn bản Hán Nôm	Nguyễn Đông Triều	TK	5000 hoành phi câu đối Hán Nôm / Trần Lê Sáng ... [và nh.ng. khác]. - H. : Văn học, 2014. - 1112 tr. : tranh ảnh ; 25 cm		Kho 8	1	C	VV 2405/2015
305	Tiếp cận các thể loại văn bản Hán Nôm	Nguyễn Đông Triều	TK	Lịch sử thư tịch Việt Nam / Lâm Giang. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 439 tr. ; 21 cm.	002 L302S 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa22741

306	Tiếp cận các thể loại văn bản Hán Nôm	Nguyễn Đông Triều	TK	Tìm hiểu kho sách Hán Nôm : Nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam. T.2 / Trần Văn Giáp. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1990. - 279 tr. ; 27 cm.	016 T310H T.2-1990	0,1,3,4	5	CR	3VL3485
307	Tiếp cận các thể loại văn bản Hán Nôm	Nguyễn Đông Triều	TK	Cơ sở văn bản học Hán Nôm / Ngô Đức Thọ, Trịnh Khắc Mạnh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 432 tr.	495.9227	Kho 8	2	CR	VV 1403/2007
308	Tổng quan văn học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	GT	Văn học Trung Quốc giản yếu / Phạm Thị Hào. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ chí Minh, 2002. - 274 tr. ; 21 cm.	895.1 V115H 2	1,2,3,4	15	C	VVa76377
309	Tổng quan văn học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TK	Sử ký Tư Mã Thiên / Giản Chi, Nguyễn Hiến Lê giới thiệu, trích dịch và chú thích. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 655 tr. ; 21 cm.	951.01 S550K 2011	2	1	C	VVa71168
310	Tổng quan văn học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TK	Hí khúc Trung quốc : Nguyên - Minh - Thanh / Khổng Đức, Long Cương soạn d. ; Nguyễn Tấn Đắc giới thiệu. - T.P. Hồ Chí Minh. : Trẻ, 1998.	895.12	TVKHTH Kho 10	2	C	MM.09938
311	Tổng quan văn học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TK	Truyện ngắn Lỗ Tấn / Trương Chính dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 456 tr. ; 19 cm.	895.13 TR527N 2000	1,2	2	C	1VNa4871
312	Hán văn Minh - Thanh	Nguyễn Văn Hoài	GT	袁行霈主编 (1999): 《中国文学史》, 高等教育出版社		Khoa Văn học		C	
313	Hán văn Minh - Thanh	Nguyễn Văn Hoài	TK	瞿佑 (2003): 《剪灯新话句解》在《韩国藏中国稀见珍本小说. 第二卷》中, 中国大百科全书出版社.		Khoa Văn học		C	
314	Hán văn Minh - Thanh	Nguyễn Văn Hoài	TK	冯梦龙(1994): 《警世通言》, 春风文艺出版社.		Khoa Văn học		C	
315	Hán văn Minh - Thanh	Nguyễn Văn Hoài	TK	蒲松龄 (2005): 《聊斋志异》, 安徽人民出版社.		Khoa Văn học		C	
316	Hán văn Minh - Thanh	Nguyễn Văn Hoài	TK	佚名 (1986): 《定情人》, 春风文艺出版社.		Khoa Văn học		C	
317	Hán văn Minh - Thanh	Nguyễn Văn Hoài	TK	青心才人 (2003): 《金云翘传》, 时代文艺出版社		Khoa Văn học		C	

318	Tiếng Hoa đàm thoại nâng cao	Nguyễn Đình Phúc	GT	Giáo trình nghe và nói trung cấp 《中级汉语教程：听和说》/ Lý Minh, Tô Tuyết Lâm. - Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh, 1997.		Khoa Văn học		C	
319	Tiếng Hoa đàm thoại nâng cao	Nguyễn Đình Phúc	TK	Nói gì? Nói như thế nào?/ Khâu Chất Phổ. - Trung Quốc : Đại học Nam Kinh , 1985.		Khoa Văn học		C	
320	Lịch sử giáo dục - khoa cử và quan chế ở Việt Nam	Nguyễn Công Lý	GT	Giáo dục khoa cử và quan chế ở Việt Nam thời phong kiến và thời Pháp thuộc : sách chuyên khảo / Nguyễn Công Lý. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2011. - 351 tr. : ảnh ; 21 cm.	370.9 GI-108D 2011	1	1	CR	VVa49556
321	Lịch sử giáo dục - khoa cử và quan chế ở Việt Nam	Nguyễn Công Lý	TK	Việt Nam Pháp thuộc sử / Phan Khoang. - S. : Khai trí, 1971. - 488 tr. ; 21 cm.	959.703 V308N 1971	0	2	CR	LDB14819
322	Lịch sử giáo dục - khoa cử và quan chế ở Việt Nam	Nguyễn Công Lý	TK	Lịch sử giáo dục Việt Nam : trước cách mạng tháng 8 - 1945 / Nguyễn Đăng Tiến chủ biên ; Hồ Thị Hồng, Hoàng Mạnh Kha, Nguyễn Tiến Doãn. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 336 tr. ; 21 cm.	370.9597 L302S 1996	1,2	2	C	1VVa00000089
323	Tiếng Hoa báo chí	Bùi Đức Anh	GT	Luyện đọc tiếng Hoa qua báo chí / Nguyễn Minh Thúy dịch ; Lương Duy Thứ hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 151 tr. ; 20 cm.	495.17 L527Đ 1999	1,2,3,4	5	C	3VVa11195
324	Các thể loại văn học cổ Việt Nam, Trung Quốc	Nguyễn Văn Hoài	GT	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam / Trần Đình Sử. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.	895.922 TH300P 2005	2	1	CR	VVa71748
325	Các thể loại văn học cổ Việt Nam, Trung Quốc	Nguyễn Văn Hoài	TK	Phủ Việt Nam cổ và kim / Phong Châu, Nguyễn Văn Phú giới thiệu, sưu tầm và chú thích. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 462 tr. ; 19 cm.	895.9221 PH50	1,2,3,4	4	C	3VNa7974

326	Các thể loại văn học cổ Việt Nam, Trung Quốc	Nguyễn Văn Hoài	TK	Việt Nam văn học sử yếu / Dương Quảng Hàm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2002. - 494 tr. ; 21 cm.	895.922 D928H 2002	TVTT Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100001666
327	Các thể loại văn học cổ Việt Nam, Trung Quốc	Nguyễn Văn Hoài	TK	Đặc điểm văn học Việt Nam trung đại : Những vấn đề văn xuôi tự sự / Nguyễn Đăng Na. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 162 tr. ; 20 cm.	895.922 NG-N	HCMUS-TD-Phòng Lưu hành	3	CR	70009853
328	Các thể loại văn học cổ Việt Nam, Trung Quốc	Nguyễn Văn Hoài	TK	Thơ ca Việt Nam : Hình thức và thể loại / Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. - 383 tr. ; 21 cm.	895.922 TH460C 1999	1,2,3,4	8	C	3VVa5301
NGÀNH BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH - TRUYỀN HÌNH									
329	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2		GT	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Viết Thông chủ biên ; Phạm Văn Sinh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 491 tr. ; 21 cm.	335.43 GI-108T 2017	2	1	C	131000085084
330	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1&2		GT	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : tài liệu phục vụ dạy và học chương trình các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008. - 471 tr. ; 24 cm.	335.43 NH556N 2008	1,2,4	3	C	VVa37774
331	Tư tưởng Hồ Chí Minh		GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 292 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2009	1,2,3	4	C	VVa39040

332	Tư tưởng Hồ Chí Minh		GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh / Đặng Xuân Kỳ chủ biên ; Vũ Khiêu, Song Thành biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 489 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2008	1,2,3,4	5	CR	VVa35691
333	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh di sản văn hóa dân tộc. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2002. - 730 tr. ; 27 cm.	335.4346 T550T	1,2	2	CR	1VL544
334	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh : quá trình hình thành và phát triển / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1993. - 160 tr. ; 20 cm.	335.4346 T550T 1993	1	1	CR	VVa66435
335	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TK	Góp phần tìm hiểu cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005.	923.1597 G434P 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa18613
336	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 258 tr. ; 21 cm.	324.259707 GI-108T 2015	2	1	C	VVa74402
337	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Hỏi và đáp môn học đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 262 tr. ; 19 cm.	324.2597075 H428V 2010	1	1	CR	VNa18199
338	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		GT	Tìm hiểu pháp luật : Pháp luật đại cương / Phạm Hồng Thái chủ biên ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2003. - 442 tr. ; 20 cm.	340.07 P534T 2003	TVTT Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100013806

339	Pháp luật đại cương		GT	Pháp luật đại cương / Lê Minh Toàn chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 679 tr. ; 21 cm.	340.07	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100047386
340	Pháp luật đại cương		TK	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 71 tr. ; 19 cm.	342.59703 H305P 2013	1,2,3,4	9	C	VNa19007
341	Pháp luật đại cương		TK	Luật hành chính Việt Nam : những vấn đề cơ bản, câu hỏi và tình huống / Nguyễn Cảnh Hợp ... [và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 342 tr. ; 21 cm.	342.59706 L9268H 2011	Kho Sách (Tầng 2), KTX	4	C	100050297
342	Pháp luật đại cương		TK	Giáo trình Luật Lao động / Đoàn Thị phương Diệp chủ biên, ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020. - 409 tr. ; 24 cm.	344.59701007 D6316D	TVTT-Kho Sách (Tầng 2, KTX), UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	160001014192
343	Pháp luật đại cương		TK	Bộ luật dân sự. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự Thật, 2012. - 388 tr. ; 19 cm.	346.597 B450L 2012	2	2	C	131000079210
344	Pháp luật đại cương		TK	Luật tổ tụng dân sự : Giáo trình / Nguyễn Thị Hồng Nhung chủ biên, Huỳnh Thị Nam Hải. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2016. - 340 tr. ; 24 cm.	346.597 N5764N	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	1006658
345	Pháp luật đại cương		TK	Luật hình sự Việt Nam : Tập bài giảng / Trần Thị Quang Vinh, Vũ Thị Thúy. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 445 tr. ; 24 cm.	345.597 T7721V 2011	Kho Sách (Tầng 2)	5	C	100057625
346	Pháp luật đại cương		TK	Luật tổ tụng hình sự Việt Nam : Tài liệu học tập / Lê Huỳnh Tấn Duy. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, 2017. - 252 tr. ; 28 cm.	345.597 G434T	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	2017155

347	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học / Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007. - 189 tr. ; 24 cm.	410 GI-108T 2007	1	1	CR	VVa48298
348	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Cơ sở ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 262 tr. ; 20 cm.	410.1 C460S 1998	1,2,3	4	C	1VVa4707
349	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	GT	Đại cương ngôn ngữ học. T.2, Ngữ dụng học / Đỗ Hữu Châu. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. 414 tr. ; 21 cm.	410 Đ103C T.2-2001	1,2,3,4	4	C	1VVa10774
350	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương : từ nguyên bản Pháp văn / Ferdinand De Saussure ; Cao Xuân Hạo dịch. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - 436 tr. ; 21 cm.	410 GI-108T 2005	1,2,3,4	6	CR	1VVa17940
351	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng. Q.1 / Cao Xuân Hạo. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1991. - 242 tr. ; 19 cm.	495.9225 T306V Q.1-1991	1,2	2	CR	1VV5316
352	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	The study of language / George Yule. - Cambridge, UK : Cambridge University press, 2017. - 356 p. ; 25 cm.	401 S933 2017	1,2	4	CR	AV16035
353	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Hoàng Trung	TK	http://www.linguistics.ucla.edu/people/Kracht/courses/ling20-fall07/ling-intro.pdf				C	
354	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Văn bản và liên kết trong tiếng Việt / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 244 tr. ; 20 cm.	495.92207 V115B 2006	1,2,3,4	7	C	VVa32165
355	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 244 tr. ; 24 cm.	615.8 S406T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa22570
356	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	GT	Tiếng Việt thực hành / Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 276 tr. ; 20 cm	495.9225 T306V	1	1	CR	1VVa3984

357	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	TK	Giúp bạn nói đúng, viết đúng tiếng Việt / Lê Văn Bài, Hoàng Xuân Tâm, Bùi Tất Tươi. - Thuận Hóa : Nxb. Thuận Hóa, 1994. - 125 tr. ; 19 cm.	495.922 GI-315B 1994	0,3	2	C	3VN27339
358	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	TK	Sổ tay sửa lỗi hành văn : Lỗi ngữ pháp trong câu có trạng ngữ mở đầu / Cao Xuân Hạo, Trần Thị Tuyết Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 94 tr. ; 19 cm.	495.92503	HCMUT-CS2-Nội văn	5	C	3185872006
359	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trần Thị Thúy An	TK	Sửa lỗi ngữ pháp : lỗi về kết cấu câu / Hồ Lê, Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Giáo dục, 1990. - 88 tr. ; 19 cm.	495.922 S551L 1990	1	1	C	VVa56174
360	Hán văn cơ sở	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187
361	Hán văn cơ sở	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 733 tr. ; 21 cm.	495.103 T550Đ 2002	2	1	C	TDV2956
362	Hán văn cơ sở	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 562 tr. ; 21 cm.	495.15 T7721C 2003	Tầng 2	1	C	100001436
363	Hán văn cơ sở	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Toàn thư tự học Chữ Hán : văn ngôn-phật thư-bách thoại-thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2013. - 791 tr. ; 21 cm.	495.179597 T406T 2013	2	1	C	131000079498
364	Hán văn cơ sở	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tự học Hán văn / Nguyễn Khuê. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 336 tr. ; 21 cm.	495.107 T550H 2011	2	1	C	VVa72771
365	Hán văn cơ sở	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Tiếng Hoa thực hành : Hán văn / Trần Trọng San. Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 337 tr. 20cm.	495.186 T306H 1991	1,2	2	C	1VV5128

366	Chữ Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	GT	Chữ nôm cơ sở và nâng cao / Nguyễn Khuê. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 232 tr. ; 21 cm.	495.9227 CH550N 2009	1,2,3,4	10	CR	VVa40252
367	Chữ Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Chữ nôm nguồn gốc cấu tạo diễn biến / Đào Duy Anh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1975. - 224 tr. ; 19 cm.	495.9227 CH550N 1975	2	1	C	2VN26650
368	Chữ Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Một số vấn đề về chữ Nôm / Nguyễn Tài Cẩn ; với sự c.t. của N.V. Xtankêvich. - H. : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1985. - 285tr. ; 19cm		Kho 7	1	C	VN 1779/86
369	Chữ Nôm	Nguyễn Ngọc Quận	TK	Nghiên cứu về chữ Nôm / Lê Văn Quán. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 230 tr.	495.9227 NGH305C 1981	2	1	CR	2VN13032
370	Tâm lý học đại cương		GT	Giáo trình tâm lý học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn chủ biên ; Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2017. - 172 tr. ; 21 cm.	150.1 GI- 108T 2017	1,2,3,4	5	C	VVa70725
371	Tâm lý học đại cương		TK	Tâm lý học đại cương / Trần Thị Thanh Trà. - TP. Hồ Chí Minh : [k.n.x.b.], 2016. - 92 tr. ; 29 cm.	150 T120L 2016	1,2	2	C	VLa6003
372	Tâm lý học đại cương		TK	Nền tảng tâm lý học / Nicky Hayes; Nguyễn Kiên Trường dịch. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 909 tr. ; 27 cm.	150 N254T 2005	1,2,3,4	6	C	3VLa1414
373	Kỹ năng học đại học		GT	Lý luận dạy học đại học / Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức. - [Hà Nội] : Đại học sư phạm, 2006. - 198 tr. ; 20 cm.	378 L600L 2006	1,4	2	C	VVa55853
374	Kỹ năng học đại học		GT	Học tập cũng cần chiến lược / Joe Landsberger ; Nguyễn Thanh Hương,... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 277 tr. ; 21 cm.	370.11 H419T 2008	1,2,3,4	5	C	VVa36426

375	Kỹ năng học đại học		TK	7 loại hình thông minh = 7 kinds of smart / Thomas Armstrong ; Mạnh Hải, Thu Hiền dịch ; Alphabooks hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 334 tr. ; 21 cm.	153.9 B112L 2007	1,2,3,4	5	C	VVa30398
376	Kỹ năng học đại học		TK	Bí quyết thuyết trình của Steve Jobs : làm thế nào để trở nên tuyệt vời khác thường trước bất kỳ đối tượng nào? = The presentation secrets of Steve Jobs : how to be insanely great in front of any audience / Carmine Gallo ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp : McGraw-Hill, 2011. - 327 tr. ; 21 cm.	658.4 B300Q 2011	1,2	2	C	VVa59826
377	Nhân học đại cương	Huỳnh Ngọc Thu	GT	Dân tộc học đại cương / Lê Sỹ Giáo chủ biên ; Hoàng Lương, Lê Bá Nam, Lê Ngọc Thắng. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 210 tr. ; 21 cm.	305.8 D121T 1997	2,3,4	10	CR	3VVa3633
378	Nhân học đại cương	Huỳnh Ngọc Thu	GT	Nhân học đại cương / Nguyễn Văn Tiệp... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2013. - 495 tr. ; 21 cm.	301.01 NH121H 2013	1,2,3,4,5	10	C	VVa58062
379	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Giáo trình mỹ học đại cương : dùng cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành mỹ học / Nguyễn Văn Huyền chủ biên ; Đỗ Huy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 361 tr. ; 22 cm.	111 GI-108T 2004	1,2,3,4	4	CR	1VVa14853
380	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Mỹ học Mác - Lênin / Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1985. - 371 tr. ; 19 cm.	111.8507 M600H 1985	2,3	2	C	3VN18359
381	Mỹ học đại cương	Trần Kỳ Đồng	GT	Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển con người Việt Nam trong thế kỷ mới / Nguyễn Văn Huyền biên soạn. - H. : Văn hóa, 2001. - 539 tr. ; 21 cm.	111.85 V115H 2001	1,2,3	3	C	1VVa10527

382	Lôgic học	Nguyễn Anh Thường	GT	Giáo trình logic học đại cương / Nguyễn Như Hải. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 227 tr. ; 24 cm.	160 GI-108T 2009	1,2,3,4	7	C	VVa41186
383	Xã hội học đại cương	Vũ Toàn	GT	Nhập môn xã hội học / Trần Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Hồng Xoan. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005. - 343 tr. ; 21 cm.	301 NH123M 2005	1,2,3,4,5,6	20	CR	1VVa17098
384	Xã hội học đại cương	Vũ Toàn	GT	Xã hội học đại cương / Vũ Quang Hà, Nguyễn Thị Hồng Xoan. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 564 tr. ; 21 cm.	306 X100H 2003	1,2,3,4	4	C	3VVa12542
385	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học / Nguyễn Duy Bảo. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 261 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2007	1,2,3,4	5	C	VVa32819
386	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2011. - 207 tr. ; 21 cm.	001.42 V986D 2011	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100061688
387	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Tư duy khoa học trong giai đoạn cách mạng khoa học - công nghệ / Phạm Duy Hải, Lê Hữu Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 148 tr. ; 19 cm.	501 T550D 1998	1,2,3,4	7	C	1VNa2387
388	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Khoa học luận đại cương : giáo trình đào tạo cử nhân / Đỗ Công Tuấn, Trịnh Đình Thắng, Lê Hoài An. - H. : Chính trị Quốc gia, 1999. - 189 tr. ; 19 cm.	507 KH401H 1999	2,3,4	4	C	3VNa3043
389	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Gầu	TK	Research methodology : a step - by - step guide for beginners / Ranjit Kumar. - L. : Sage Pub., 1999. - 276 p. ; 25 cm.	507 R432 1999	1	1	CR	1AV7208
390	Tôn giáo học đại cương	Trương Văn Chung	GT	Một số tôn giáo ở Việt Nam / Nguyễn Thanh Xuân. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 582 tr. ; 21 cm.	200.9597 M458S 2007	1,2,3,4	5	C	VVa31039

391	Tôn giáo học đại cương	Trương Văn Chung	GT	Một số bài viết về tôn giáo học / Nguyễn Duy Hinh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2007. - 970 tr. ; 24 cm.	210.1 M458S 2007	1,2,3,4	5	C	VVa30326
392	Chính trị học đại cương	Nguyễn Xuân Tế	GT	Giáo trình chính trị học đại cương : dùng cho bậc đại học không chuyên ngành Chính trị học / Đỗ Minh Hợp, Lê Kim Bình chủ biên ; Nguyễn Xuân Yêm, Đỗ Xuân Hiền. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 415 tr. ; 21 cm.	320.01 GI-108T 2015	1,2	3	C	VVa67775
393	Chính trị học đại cương	Nguyễn Xuân Tế	GT	Đại cương về chính trị học quốc tế / Ngô Phương Nghi, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Ngọc Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 203 tr. ; 21 cm.	327.1 Đ103C 2015	1,2,4	3	C	VVa65849
394	Cơ sở văn hóa Việt Nam		GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - In lần thứ hai có sửa chữa và rút gọn. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 1996. - 384 tr. ; 21 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.7 C460S 1996	1,2	2	CR	1VV9209
395	Cơ sở văn hóa Việt Nam		GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 334 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1999	1,3,4	6	C	VVa63221
396	Cơ sở văn hóa Việt Nam		GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Quốc Vượng, Nguyễn Chí Bền, Tô Ngọc Thanh. - H. : Giáo dục, 1998. - 288 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1998	1,2,3,4	4	CR	3VVa4736
397	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh chủ biên ; Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo. Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 372 tr. ; 21 cm.	909 L302S 2000	2	1	C	VVa72648

398	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử văn minh thế giới / Lê Phụng Hoàng,...[và những người khác]. Tái bản lần thứ sáu. - H. : Giáo dục, 2006. - 279 tr. : ảnh, bản đồ ; 27 cm.	909 L302S 2006	1,2,3,4	7	C	VLa3086
399	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Lịch sử văn hóa thế giới cổ - trung đại / Lương Ninh, Dương Duy Bằng, Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Gia Phú. - H. : Giáo dục, 1998. - 295 tr. ; 21 cm.	909 L302S 1998	1,2	3	C	1VVa3642
400	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Đại cương văn hóa phương Đông : giáo trình / Lương Duy Thứ, Phan Thu Hiền, Phan Nhật Chiêu. - Tp. Hồ Chí Minh. : Đại học quốc gia, 2000. - 501 tr. ; 21 cm.	306.095 Đ103C 2000	1,2,3,4,5	10	CR	3VVa00000172
401	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Almanach những nền văn minh thế giới / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2006. - 2231 tr. : hình ảnh ; 32 cm.	030.9 A100N 2	1,2	3	CR	VLa3093
402	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Nguồn gốc văn minh = The lessons of history / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 218 tr. ; 21 cm.	901 NG517G 2021	1	1	C	1.31E+11
403	Lịch sử Văn minh thế giới	Phan Văn Cả	TK	Đại cương lịch sử văn minh phương Tây / Đỗ Văn Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. - 301 tr. ; 21 cm.	940 Đ103C 1999	1,2,3,4	6	C	1VVa6096
404	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	GT	Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 534 tr. ; 24 cm.	330.0727 TH455K 2007	1,2,3,4	5	C	VVa34064
405	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS : dành cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn / Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 338 tr. ; 21 cm.	005.2 GI-108T 2014	1,2,3,4	10	C	VVa76476

406	Thống kê trong khoa học xã hội (Thống kê xã hội)	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình thống kê xã hội học : dùng cho các trường đại học khối xã hội và nhân văn, các trường cao đẳng / Đào Hữu Hồ. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 207 tr. ; 21 cm.	301.072 GI-108T 2007	6	10	CR	GT18046
407	Môi trường và phát triển		GT	Môi trường / Lê Huy Bá. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2000. - 417 tr. ; 21 cm.	333.7 M452T 2000	1,2,3,5,6	10	CR	3VVa9588
408	Môi trường và phát triển		GT	Sinh thái môi trường ứng dụng = applied Environmental Ecology / Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết. - TP. Hồ Chí Minh : Khoa học và kỹ thuật, 2000. - 639 tr. ; 24 cm.	363.7 S312T 20	1,2,4,6	10	CR	1VVa9629
409	Tin học đại cương	Nguyễn Đăng Ty	GT	Tin học ứng dụng : dành cho Sinh Viên Trường Đại Học KHXH & NV / Phạm Thị Bích Hoa, Lê Phần Ninh, Hà Minh Đức, Đỗ Văn Thắng. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học KHXH & NV, 1998. - 310 tr. ; 20 cm.	004 T311H 1998	1,2,4	3	CR	1VVa3654
410	Đại cương nghệ thuật học		TLHT	Thế mà là nghệ thuật ư? / Cynthia Freeland ; Nguyễn Như Huy dịch. - Hà Nội : Tri Thức, 2009. - 355 tr. ; 20 cm.	700.1 TH250M 2009	1,2,3,4	4	C	VVa38469
411	Đại cương nghệ thuật học		TLHT	Nghệ thuật học / Đỗ Văn Khang. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 194 tr. ; 21 cm.	709 NGH250T 2008	1,2	2	C	VVa42694
412	Tổng quan văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	GT	Văn học dân gian Việt Nam / Đinh Gia Khánh chủ biên ; Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 839 tr. ; 24 cm.	398.209597 V115H 2009	1	1	CR	VVa41405
413	Tổng quan văn học dân gian Việt Nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Q.1, T.1,T.2, T.3. / Nguyễn Đồng Chi. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 1029 tr. ; 25 cm.	398.209597 KH400T Q.1-2000	1,2	2	C	1VVa7480

414	Tổng quan văn học dân gian việt nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Q.2, T.4, T.5. / Nguyễn Đồng Chi. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 1856 tr. ; 25 cm.	398.209597 KH400T Q.2-2000	1,2	2	C	1VVa7482
415	Tổng quan văn học dân gian việt nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Nghiên cứu văn hóa dân gian : phương pháp - lịch sử - thể loại / Chu Xuân Diên. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 568 tr. ; 24 cm.	398.01 NGH305C 2007	1,2,3,4	7	C	VVa32510
416	Tổng quan văn học dân gian việt nam	Lê Thị Thanh Vy	TK	Thi pháp ca dao / Nguyễn Xuân Kính. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1992. - 263 tr. ; 19 cm.	398.209597 TH300P 1992	1	1	C	1VN27119
417	Tổng quan văn học cổ điển việt nam (thế kỷ x- xix)	Lê Giang, Nguyễn Công Lý	TLHT	Văn học Việt Nam : thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII / Đinh Gia Khánh, Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương. Tái bản lần thứ hai, có chỉnh lý, bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 619 tr. ; 24 cm.	895.92234 V115H 1997	1	1	CR	1VVa00000377
418	Tổng quan văn học cổ điển việt nam (thế kỷ x- xix)	Lê Giang, Nguyễn Công Lý	TLHT	Văn học Việt Nam thời Lý - Trần (thế kỷ X - đầu thế kỷ XV) những vấn đề về nội dung cảm hứng, thể loại, tác gia tiêu biểu / Nguyễn Công Lý. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 636 tr. ; 24 cm.	895.922 V115H 2018	1,2,3	3	C	131000078910
419	Tổng quan văn học cổ điển việt nam (thế kỷ x- xix)	Lê Giang, Nguyễn Công Lý	TLHT	Văn học Việt Nam thời Lê - Mạc những vấn đề về nội dung cảm hứng, thể loại, tác gia tiêu biểu / Nguyễn Công Lý. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 754 tr. ; 24 cm.	895.922 V115H 2018	2	1	C	VVa72604
420	Tổng quan văn học hiện đại việt nam	Diễn viên Hồng Ánh	TLHT	Văn học Việt Nam (1900 - 1945) / Phan Cự Đệ... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 668 tr. ; 24 cm.	895.9223 V115H 1999	1,2,3,4	4	C	1VVa6195
421	Tổng quan văn học hiện đại việt nam	Phan Mạnh Hùng, Lê Thụy Tường Vi	TLHT	Văn học Việt Nam thế kỉ XX / Phan Cự Đệ (cb). - Hà Nội. : Giáo dục, 2005.		Khoa Văn học		C	

422	Đại cương lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2010	1,2,3,4	10	C	VVa42727
423	Đại cương lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2014	1,2,3,4,5	10	C	VVa59743
424	Đại cương lý luận văn học	Lê Ngọc Phương	GT	Lý luận văn học - Vấn đề và suy nghĩ / Huỳnh Như Phương, Nguyễn Văn Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 224 tr. ; 20 cm.	801.95 L600L 1998	1,2,3	3	CR	1VVa4255
425	Lịch sử điện ảnh Việt Nam		TLHT	Điện ảnh Việt Nam. T.1, Lịch sử, tác phẩm, nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1975; Nghiên cứu phim truyện nhựa Việt Nam qua hệ thống tổng phim mục tra cứu khoa học / Trần Trọng Đăng Đàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 1038 tr. ; 21 cm.	791.4309597 T7721D 2010	Kho Sách (Tầng 3), Kho sách KTX	2	C	100054490
426	Lịch sử điện ảnh Việt Nam		TLHT	Điện ảnh Việt Nam. T.2, Lịch sử, tác phẩm, nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam 10 năm sau kháng chiến chống Mỹ (197-1985); Điện ảnh Việt Nam trong lý luận, phê bình; Nghiên cứu phim truyện truyền hình và phim video Việt Nam qua hệ thống tổng phim mục tra cứu khoa học / Trần Trọng Đăng Đàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 1014 tr. ; 21 cm.	791.4309597 T7721D 2011	Kho Sách (Tầng 3), Kho sách KTX	2	C	100054492

427	Lịch sử điện ảnh Việt Nam		TLHT	Điện ảnh Việt Nam. T.3, Lịch sử, tác phẩm, nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam trong phát triển, đổi mới (1986 đến đầu thế kỷ XXI); Điện ảnh Việt Nam trong lý luận, phê bình; Nghiên cứu phim hoạt hình Việt Nam qua hệ thống tổng phim mục tra cứu khoa học / Trần Trọng Đăng Đàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 1022 tr. ; 21 cm.	791.4309597 T7721D 2011	Kho Sách (Tầng 3), Kho sách KTX	2	C	100054494
428	Lịch sử điện ảnh Việt Nam		TLHT	Điện ảnh Việt Nam. T.4, Lịch sử, tác phẩm, nghệ sĩ điện ảnh phim truyện truyền hình và phim video Việt Nam; Điện ảnh Việt Nam trong lý luận, phê bình; Nghiên cứu phim tài liệu Việt Nam qua hệ thống tổng phim mục tra cứu khoa học; Một thế kỷ điện ảnh Việt Nam : Tổng luận / Trần Trọng Đăng Đàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 1103 tr. ; 21 cm.	791.4309597 T7721D 2011	Kho Sách (Tầng 3), Kho sách KTX	2	C	100054496
429	Lịch sử điện ảnh Việt Nam		TLHT	20 bài học điện ảnh / Laurent Tirard ; Hải Linh, Việt Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 317 tr. ; 17 cm.	791.4309	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100029508
430	Lịch sử điện ảnh Việt Nam		TLHT	Chơi cùng cấu trúc / Lê Hồng Lâm biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2009. - 284 tr.		Khoa Văn học		CR	
431	Lịch sử điện ảnh thế giới		GT	Lịch sử điện ảnh thế giới / David Thomson ; Thanh Hương, Kim Dung, Hiền Lương, Thế Hùng dịch. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2006. - 949 tr. ; 29 cm.	770.9 L302S 2006	1,2	3	C	VLa2296

432	Lịch sử điện ảnh thế giới		GT	Nghệ thuật điện ảnh : dẫn luận : giáo trình chuyên ngành điện ảnh / David Bordwell, Kristin Thompson ; Đỗ Thị thu Hà ... [và những người khác] dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 600 tr.		Khoa Văn học		CR	
433	Lịch sử điện ảnh thế giới		GT	Hướng dẫn viết về phim / Timothy Corrigan (Đặng Nam Thắng dịch). - Hà Nội: NXB. Tri thức, 2001		Khoa Văn học		C	
434	Phân tích tác phẩm phim		TLHT	Nghệ thuật điện ảnh : dẫn luận : giáo trình chuyên ngành điện ảnh / David Bordwell, Kristin Thompson ; Đỗ Thị thu Hà ... [và những người khác] dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 600 tr.		Khoa Văn học		R	
435	Phân tích tác phẩm phim		TLHT	Nghiên cứu phim / Warren Buckland, Nxb Tri thức, 2011.		Khoa Văn học		C	
436	Phân tích tác phẩm nghệ thuật tạo hình		TLHT	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam / Phạm Thị Chính. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2013. - 291 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm.	709.597 L302S 2013	1,2,3,4	4	C	VVa73060
437	Nghệ thuật diễn viên	Diễn viên Hồng Ánh	TLHT	Secrets of Screen Acting/ Patrick Tucker. - 3rd Edition. - Routledge, 2014.		Khoa Văn học		C	
438	Nghệ thuật diễn viên	Diễn viên Hồng Ánh	TLHT	Acting for the Camera: Revised Edition/ Tony Barr. - William Morrow, 2012.		Khoa Văn học		C	
439	Nghệ thuật diễn viên	Diễn viên Hồng Ánh	TLHT	The Power of the Actor/ Ivana Chubbuck. - Avery; Reprint Edition, 2005.		Khoa Văn học		C	
440	Nghệ thuật đạo diễn	Đạo diễn Phan Đăng Di, Đạo diễn Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Directing/ Michael Rabiger. - Fourth Edition. - Film Techniques and Aesthetics (Paperback) Focal Press, 2007.		Khoa Văn học		C	

441	Nghệ vụ đạo diễn	Đạo diễn Phan Đăng Di, Đạo diễn Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Khi đạo diễn trẻ già dặn/ Lê Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2008.		Khoa Văn học		C	
442	Nghệ vụ quay phim và dựng phim.		TLHT	Nhập môn kỹ thuật truyền hình / Phan văn Hồng. - H. : Thông Tấn, 2000.		Khoa Văn học		C	
443	Quy trình công nghệ sản xuất phim		TLHT	Screenplay: the foundations of screenwriting / Field, S.. - 3rd ed.. - New York : Dell Pub. Co., 2005		Khoa Văn học		C	
444	Phân tích kịch bản phim		TLHT	Screenplay: the foundations of screenwriting/ Field, S.. - 3rd ed.. - New York : Dell Pub. Co., 2005.		Khoa Văn học		C	
445	Biên kịch phim ngắn	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	The Tools of Screenwriting/ Howard and Mabley. - St. Martin's Griffin, , 1995.		Khoa Văn học		C	
446	Biên kịch phim truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Writing the TV Drama/ Douglas, Pam. - Publisher : Michael Wiese Productions, 2011.		Khoa Văn học		C	
447	Biên kịch phim truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	The Screenwriter's Workbook/ Fields, Syd. - Publisher : Delta, 2006		Khoa Văn học		C	
448	Biên kịch phim truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	The TV Showrunner's Roadmap/ Landau, Neil. - Publisher : Routledge, 2013		Khoa Văn học		C	
449	Biên kịch phim truyện	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Tự học viết kịch bản phim / Ray Frensham ; Trịnh Minh Phương dịch ; Vũ Minh Anh, Trần Phương Hoàng hiệu đính. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 563 tr.		Khoa Văn học		CR	

450	Biên kịch phim truyện	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Sive the cat!: The last book on screenwriting you'll ever need / Snyder, B., 2005.		Khoa Văn học		C	
451	Biên kịch phim tài liệu	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Documentary Storytelling / Bernard, Sheila Curran. - Burlington, MA: Focal Press, 2004.		Khoa Văn học		C	
452	Biên kịch phim tài liệu	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	The Subject of Documentary/ Renov, Michael. - Minneapolis, London: University of Minnesota Press, 2004.		Khoa Văn học		C	
453	Biên kịch phim tài liệu	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Theorizing Documentary / - Renov, Michael. - . New York: Routledge, 2010.		Khoa Văn học		C	
454	Biên kịch tiểu phẩm truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Những vấn đề lý luận kịch bản phim / Đoàn Minh Tuấn. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin : Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh, 2008. - 369 tr.		Khoa Văn học		R	
455	Biên kịch quảng cáo	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Quản trị marketing / Philip Kotler ; Vũ Trọng Hùng dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 874 tr. ; 28 cm.	658.8 K874P 2003	Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100000736
456	Biên kịch quảng cáo	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Sự thật về quảng cáo / Trương Tiếp Trương, Thái Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 114 tr.	659.1	Kho 7	2	CR	VN 1774/2004
457	Biên kịch quảng cáo	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Quảng cáo ở Việt Nam : một góc nhìn của người trong cuộc / Phi Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ : Báo Tuổi trẻ, 2007. - 182 tr.	659.109597	Kho 7, 10	3	CR	VN 3277/2007

458	Biên kịch các chương trình truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Channels of Discourse, Reassembled / - Robert C. Allen x. - Routledge, 2009.		Khoa Văn học		C	
459	Biên kịch các chương trình truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Amusing Ourselves to Death / Neil Postman. - N.Y. : Penguin Books, 2005.		Khoa Văn học		C	
460	Biên kịch các chương trình truyền hình	Đào Lê Na, Hồ Khánh Vân; Phan Đăng Di, Phan Gia Nhật Linh	TLHT	Media and Society in the Twentieth Century/ Gorman & McLean.- Blackwell, 2003.		Khoa Văn học		C	
461	Thực hành viết kịch bản truyền thông	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	TLHT	Truyền hình hiện đại : những lát cắt 2015 - 2016 / Bùi Chí Trung, Đinh Thị Xuân Hòa chủ biên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 430 tr. ; 24 cm.	384.55 TR527H 2015	1,2,3,4	4	C	VVa68363
462	Thực hành viết kịch bản truyền thông	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	TLHT	Truyền thông đại chúng / Tạ Ngọc Tấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 279 tr. ; 21 cm.	070.4 TR527T 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15901
463	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)		TLHT	Văn học phương Tây / Đặng Anh Đào,... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 895 tr. ; 24 cm.	809 V115H 2007	1,2,3,4	7	C	VVa35212
464	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)		TLHT	Lịch sử văn học Pháp / Darcos Xavier ; Phan Quang Định dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 1997. - 658 tr. ; 19 cm.	840 L302S 1997	1,2,3,4	6	CR	3VNa2124
465	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)		TLHT	Lịch sử văn học Pháp : trung cổ - thế kỉ XVI và thế kỉ XVII / Phan Quý, Đỗ Đức Hiếu biên soạn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - 503 tr. ; 21 cm.	840 L302S 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa23596
466	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)		TLHT	Lịch sử văn học Anh quốc / Michael Alexander; Cao Hùng Lynch dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 553 tr. ; 24 cm.	820.9 L302S 2006	1,2,3	4	C	3VVa22850

467	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại – xvii)		TLHT	Mimésis phương thức biểu hiện thực tại trong văn học phương Tây / Erich Auerbach ; Phùng Kiên dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Tri Thức, 2016. - 707 tr. ; 24 cm.	809 M311S 2016	3,4	3	C	VVa73690
468	Văn học Tây Âu 2 (xviii – xx)	Nguyễn Hữu Hiếu	TLHT	Lịch sử văn học Anh quốc / Michael Alexander; Cao Hùng Lynch dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 553 tr. ; 24 cm.	820.9 L302S 2006	1,2,3	4	C	3VVa22850
469	Văn học Tây Âu 2 (xviii – xx)	Nguyễn Hữu Hiếu	TLHT	Lịch sử văn học Pháp / Darcos Xavier ; Phan Quang Định dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 1997. - 658 tr. ; 19 cm.	840 L302S 1997	1,2,3,4	6	CR	3VNa2124
470	Văn học Tây Âu 2 (xviii – xx)	Nguyễn Hữu Hiếu	TLHT	Lịch sử văn học Anh Quốc từ khởi thủy đến thế kỷ XVIII. T.1. / Đỗ Khánh Hoan. - Sài Gòn : Sáng tạo, 1969. - 437 tr. ; 24 cm.	820 L302S T.1-1969	0,1,2,3	5	C	1DB16350
471	Văn học Tây Âu 2 (xviii – xx)	Nguyễn Hữu Hiếu	TLHT	Lịch sử văn học Anh Quốc từ 1798 đến ngày nay. T.2. / Đỗ Khánh Hoan. - Sài Gòn : Sáng tạo, 1969. - 477 tr. ; 24 cm.	820 L302S T.2-1969	1,2	3	C	1DB16349
472	Văn học Tây Âu 2 (xviii – xx)	Nguyễn Hữu Hiếu	TLHT	Văn học phương Tây / Đặng Anh Đào,... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 895 tr. ; 24 cm.	809 V115H 2007	1,2,3,4	7	C	VVa35212
473	Văn học Tây Âu 2 (xviii – xx)	Nguyễn Hữu Hiếu	TLHT	Văn hóa Đức tiếp xúc và cảm nhận / Trần Dương. - Hà Nội : Thế giới, 2011. - 478 tr. : ảnh ; 24 cm.	306.0943 V115H 2011	1,2,3,4	6	C	VVa47401
474	Văn học nga	Trần Thị Phương Phương	TLHT	Giáo trình lịch sử văn học Nga thế kỷ XIX / Phạm Thị Phương. - NXB ĐHSP, 2010.		Khoa Văn học		C	
475	Văn học nga	Trần Thị Phương Phương	TLHT	Tiêu thuyết hiện thực Nga thế kỷ XIX / Trần Thị Phương Phương. - H : Khoa học xã hội, 2006. - 190 tr. ; 21 cm.	891.7309 T309T 2006	0,1,2,3,4	6	C	1VVa21532
476	Văn học nga	Trần Thị Phương Phương	TLHT	Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại / Trần Thị Phương Phương. - Đại học quốc gia TP HCM, 2010. - 543 tr. ; 21 cm.	891.709 TH460C 2010	1,2,3,4	10	C	VVa45379

477	Văn học nga	Trần Thị Phương Phương	TLHT	Những vấn đề văn học Nga hiện đại / Trần Thị Phương Phương chủ nhiệm. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 322 tr. ; 29 cm.	891.7 NH556V 2014	1	1	CR	TLX1429
478	Nhập Môn Văn Học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Văn học Trung Quốc giản yếu / Phạm Thị Hào. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ chí Minh, 2002. - 274 tr. ; 21 cm.	895.1 V115H 2002	1,2,3,4	10	C	VVa76377
479	Nhập Môn Văn Học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Trung Quốc văn học sử. T.1 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh biên soạn ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 694 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.1- 2000	1,2,3,4	5	CR	3VNa4235
480	Nhập Môn Văn Học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Trung Quốc văn học sử. T.2 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 906 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.2- 2000	1,2,3,4	5	CR	3VNa4239
481	Nhập Môn Văn Học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Trung Quốc văn học sử. T.3 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 900 tr.	895.1 TR513Q T.3- 2000	1,2,3,4	5	CR	3VNa4243
482	Nhập Môn Văn Học Trung Quốc	Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Bài giảng văn học Trung Quốc / Lương Duy Thứ. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2000. - 418 tr. ; 21 cm.	895.1 B103G 2000	1,2,3	4	CR	3VVa7486
483	Thường thức và sáng tác thơ		TLHT	Thơ và mấy vấn đề trong thơ việt nam hiện đại : lý luận phê bình / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 563 tr. ; 21 cm.	895.9221009 TH460V 2014	1,2,3,4	4	C	VVa65604
484	Thường thức và sáng tác thơ		TLHT	Thơ ca Việt Nam : Hình thức và thể loại / Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 370 tr. ; 21 cm.	895.9221009	Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100023114
485	Thường thức và sáng tác thơ		TLHT	Nghệ thuật thơ ca / Aristote. Văn tâm điều long / Lưu Hiệp. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 286 tr. ; 19 cm	809.1	Kho 7	2	C	VN 864/99

486	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	TLHT	Văn học và các loại hình nghệ thuật/ Lê Lưu Oanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 363tr. ; 20cm	801	Kho 7	2	C	VN 2006/2007
487	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	TLHT	Cấu trúc văn bản nghệ thuật / Iu.M. Totman; Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Thu Thủy (Dịch giả); Trần Ngọc Vương (Hiệu đính). - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - 540 tr. ; 21 cm.	701 C125T 2004	1,2,3,4	4	CR	1VVa23551
488	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	TLHT	Lịch sử sân khấu thế giới. T2 / X.X. Môcunxki ; A.V. Lunasacxki ; Đức Nam, Hoàng Oanh, Hải Dương dịch. - Hà Nội : Văn hóa, 1977. - 462 tr. ; 19 cm.	792.09 L302S T.2-1977	0,2	2	C	2VV7405
489	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	TLHT	Mỹ học và văn học kịch / Nhiều tác giả; Đình Quang tuyển dịch. - H. : Sân khấu, 2003. - 327tr. ; 20cm	792.01	Kho 7	2	C	VN 3249/2004
490	Nhập môn sân khấu	Trần Lê Hoa Tranh, Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi	TLHT	Những trào lưu lớn của nghệ thuật tạo hình hiện đại / Hunter Sam ; Lê Năng An biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1998. - 308 tr. : tranh ảnh màu ; 20 cm	700	Kho 7	2	C	VN 33/99
491	Biên kịch sân khấu	Đào Thị Diễm Trang, Trần Yến Chi, Trần Lê Hoa Tranh, Lưu Trung Thủy	TLHT	Dẫn luận về lịch sử nghệ thuật = Art history : a very short introduction / Dana Arnold ; Nguyễn Tiến Văn dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 222 tr. ; 20 cm.	709	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100078774
492	Biên kịch sân khấu	Đào Thị Diễm Trang, Trần Yến Chi, Trần Lê Hoa Tranh, Lưu Trung Thủy	TLHT	Ký ức nghệ thuật sân khấu truyền thống và tác phẩm / Hà Đình Cẩn. - H. : Văn Học, 2014.		Khoa Văn học		C	
493	Biên kịch sân khấu	Đào Thị Diễm Trang, Trần Yến Chi, Trần Lê Hoa Tranh, Lưu Trung Thủy	TLHT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2014	1,2,3,5	10	C	VVa59743

494	Thường thức và sáng tác truyện ngắn	Phan Nhật Chiêu, Nguyễn Thị Thanh Xuân Trần Thị Thuận, Đào Lê Na Trầm Hương, Trần Nhã Thụy, Đoàn Thạch Biền, Vũ Hồng	GT	Độc truyện ngắn : phê bình văn học / Daniel Grojnowski ; Trần Hình, Phùng Kiên dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 320 tr. ; 21 cm.	840.9	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100082468
495	Thường thức và sáng tác truyện ngắn	Phan Nhật Chiêu, Nguyễn Thị Thanh Xuân Trần Thị Thuận, Đào Lê Na Trầm Hương, Trần Nhã Thụy, Đoàn Thạch Biền, Vũ Hồng	TK	Giáo trình sáng tác truyện ngắn / Văn Giá. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 182 tr. ; 21 cm.	808 GI-108T 2014	1,2,3,4	5	C	VVa62073
496	Thường thức và sáng tác truyện ngắn	Phan Nhật Chiêu, Nguyễn Thị Thanh Xuân Trần Thị Thuận, Đào Lê Na Trầm Hương, Trần Nhã Thụy, Đoàn Thạch Biền, Vũ Hồng	TK	Writing short stories / Ailsa Cox. - New York : Routledge, c2005. - vii, 197 p. ; 21 cm.	808.31	Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100012193
497	Thường thức và sáng tác tiểu thuyết		TLHT	Lý luận và thi pháp tiểu thuyết / M. Bakhtin ; Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 367 tr. ; 19 cm.	891.73 L600L 2003	2	1	C	VVa71966
498	Thường thức và sáng tác tiểu thuyết		TLHT	Thi pháp tiểu thuyết và sáng tác của Ernest Hemingway : Chuyên luận / Đào Ngọc Chương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 275 tr. ; 21 cm.	813 TH300P 2003	1,2,3,4,6	10	C	3VVa12339
499	Thường thức và sáng tác tiểu thuyết		TLHT	Giáo trình lí luận văn học : phân tác phẩm văn học / Lê Tiến Dũng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 227 tr. ; 21 cm.	895.922 GI-108T 2003	5,6	10	C	3VVa12917

500	Thường thức và sáng tác tiểu thuyết		TLHT	Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại / Đặng Anh Đào. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 150 tr. ; 21 cm.	808.83 Đ452M 2001	1,2,3	3	C	3VVa11208
501	Biên tập văn học (1)		TLHT	Khám phá nghệ biên tập / Ngọc Trân. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 211 tr. ; 21 cm.	070.4 KH104P 2017	1,2,3,4	4	C	VVa71448
502	Kỹ thuật viết phê bình sân khấu	Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi, Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Dẫn luận về lịch sử nghệ thuật = Art history : a very short introduction / Dana Arnold ; Nguyễn Tiến Văn dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 222 tr. ; 20 cm.	709	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100078774
503	Kỹ thuật viết phê bình sân khấu	Đào Thị Diễm Trang, Lưu Trung Thủy, Trần Yến Chi, Trần Lê Hoa Tranh	TLHT	Lý luận văn học (nhập môn) / Huỳnh Như Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 264 tr. ; 21 cm.	801 L600L 2014	1,2,3,5	10	C	VVa59743
504	Kỹ thuật viết phê bình điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Nguyễn Phan Nhật Minh	TLHT	Lịch sử điện ảnh thế giới / David Thomson ; Thanh Hương, Kim Dung, Hiền Lương, Thế Hùng dịch. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2006. - 949 tr. ; 29 cm.	770.9 L302S 2006	1,2	3	C	VLa2296
505	Kỹ thuật viết phê bình điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Nguyễn Phan Nhật Minh	TLHT	Nghệ thuật điện ảnh : dẫn luận : giáo trình chuyên ngành điện ảnh / David Bordwell, Kristin Thompson ; Đỗ Thị Thu Hà ... [và những người khác] dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 600 tr.		Khoa Văn học		CR	
506	Kỹ thuật viết phê bình điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Nguyễn Phan Nhật Minh	TLHT	Hướng dẫn viết về phim / Timothy Corrigan (Đặng Nam Thắng dịch). - Hà Nội : NXB. Tri thức, 2011.		Khoa Văn học		C	
507	Kỹ thuật viết phê bình điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Nguyễn Phan Nhật Minh	TLHT	Văn học và Điện ảnh / Timothy Corrigan. - Hà Nội : Thế giới, 2013		Khoa Văn học		C	

508	Kỹ thuật viết phê bình điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Nguyễn Phan Nhật Minh	TLHT	Lí luận - phê bình văn học thế giới thế kỉ XX. T.1/ Lộc Phương Thủy chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 610 tr. ; 24 cm.	809 L300L T.1-2007	1,2,3,4	10	C	VVa32539
509	Kỹ thuật viết phê bình điện ảnh	Hồ Khánh Vân, Đào Lê Na, Phan Đăng Di, Nguyễn Phan Nhật Minh	TLHT	Lí luận - phê bình văn học thế giới thế kỉ XX. T.2 / Lộc Phương Thủy chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 955 tr. ; 24 cm.	809 L300L T.2-2007	1,2,3,4	10	C	VVa32546
510	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật		TLHT	Explaining creativity: The science of human innovation / Sawyer, R. K.. - Oxford : Oxford University Press, 2006.		Khoa Văn học		C	
511	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật		TLHT	The artist's way: A spiritual path to higher creativity / Cameron, J.. - New York : J.P. Tarcher/Putnam, 2002.		Khoa Văn học		C	
512	Nhập Môn Quan Hệ Công Chúng	Nguyễn Văn Khanh	TLHT	PR lý luận & ứng dụng : chiến lược PR chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ / Đinh Thị Thủy Hằng,...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 364 tr. ; 21 cm.	659.2 P000R 2008	1,2,3	3	CR	VVa32822
513	Nhập Môn Quan Hệ Công Chúng	Nguyễn Văn Khanh	TLHT	Public Relations: Strategies and Tactics / Dennis L. Wilcox, Glen T. Cameron, Bryan H. Reber. - Harlow, England : Pearson Education, 2014. - 624 p. ; 25 cm.	659.2	IUL-TD-High-Use	4	C	021021355
514	Xã hội học tuyển thông đại chúng và dư luận xã hội	Đoàn Hữu Hoàng Khuyến	TLHT	Xã hội học báo chí / Trần Hữu Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006.- 501 tr. ; 21 cm.	302.23	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100015215
515	Tổ chức sự kiện	Vũ Minh Hạnh, Tạ Vũ Thục Oanh	TLHT	Giáo trình tổ chức sự kiện / Bùi Thị Thu Hương chủ biên ; Đỗ Thị Thủy Hằng, Đỗ Tiến Sỹ, Lê Thị Loan. - Hà Nội : Giáo dục, 2015.	659.13 GI-108T 2015	2	1	C	VVa74566
516	Quy trình sản xuất chương trình truyền hình	Hồ Ngọc Đoan Khương Hoàng Xuân Phương	TLHT	Hướng dẫn viết về phim / Timothy Corrigan; Đặng Nam Thắng dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2011.		Khoa Văn học		C	

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0	Kho lưu
Kho 1	Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 2	Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Kho 3	Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 4	Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT	Thư viện Trung tâm
TVKHTH	Thư viện Khoa học Tổng hợp
TVĐHM	Thư viện Đại học Mở
VTNMT	Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL	TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK	TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT	TVĐHQT Đại học Quốc tế